

BẢN TIN

Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại

Số 33+34, Quý III + IV/2023

www.trungtamwto.vn

XUẤT KHẨU VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC TỪ THỎA THUẬN XANH EU



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới.

Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp. Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn

Facebook.com/[trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)

TIN VIỆT NAM

- 5** Bức tranh xuất nhập khẩu và đầu tư của Việt Nam năm 2023
- 14** Xuất khẩu - Những tín hiệu lạc quan giai đoạn cuối năm
- 16** Bùng nổ thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam
- 18** Xuất khẩu Rau quả: Tăng trưởng ấn tượng nhưng vẫn rủi ro
- 21** Hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ trước cơ hội mới
- 23** Ký Nghị định thư nâng cấp AANZFTA
- 25** Thuế tối thiểu toàn cầu chính thức có hiệu lực
- 27** Tổng hợp diễn tiến phòng vệ thương mại trong 6 tháng cuối năm 2023

TIN QUỐC TẾ

- 35** Diễn tiến các điểm nóng căng thẳng thương mại năm 2023
 - Hoa kỳ - Trung Quốc: Gia tăng căng thẳng cuộc chiến chip
 - EU – Trung Quốc: Nguy cơ khởi nguồn cuộc chiến xe điện
- 37** IPEF hoàn tất việc đàm phán hầu hết các trụ cột
- 40** Bắt đầu thực thi Cơ chế CBAM giai đoạn chuyển tiếp
- 42** Ảnh hưởng kinh tế từ chiến sự Gaza và Ukraine
- 44** An ninh lương thực thế giới tiếp tục bị đe dọa
- 46** MERCOSUR và Singapore chính thức ký kết FTA
- 47** Khối BRICS mở rộng thêm nhiều thành viên mới

CHUYÊN ĐỀ

48

**XUẤT KHẨU VIỆT NAM
TRƯỚC THÁCH THỨC TỪ
THỎA THUẬN XANH EU**



TIN VIỆT NAM



BỨC TRANH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM NĂM 2023

Về bức tranh xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2023

● Tình hình xuất nhập khẩu chung

Dưới tác động của tình hình suy giảm, lạm phát diễn biến phức tạp trên toàn cầu, xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, với những kết quả đạt được không như kỳ vọng. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam giảm 6,6% so với năm 2022, chỉ đạt 683 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 355,5 tỷ USD (giảm 4,4%) và nhập khẩu đạt 327,5 tỷ USD (giảm 8,9% so với năm 2022). Kể từ lần giảm cuối vào năm 2009 với mức giảm 11,4% (trong đó xuất khẩu giảm 8,9% và nhập khẩu giảm 13,3%), đây là lần đầu tiên kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam mới lại ghi nhận sự sụt giảm.

Bức tranh tương đối ảm đạm của xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2023 vẫn có điểm sáng, đó là mức xuất siêu kỷ lục của Việt Nam với 28 tỷ USD. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 49,74 tỷ USD, còn khu vực kinh tế trong nước lại nhập siêu 21,74 tỷ USD.

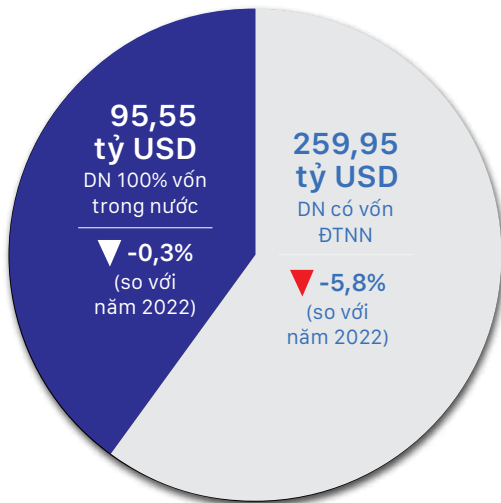
Trong năm 2023, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục giữ vai trò chủ chốt trong các hoạt động thương mại của Việt Nam với xuất khẩu đạt 259,95 tỷ USD, chiếm 73,1% tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đạt 210,21 tỷ USD, chiếm 64,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.



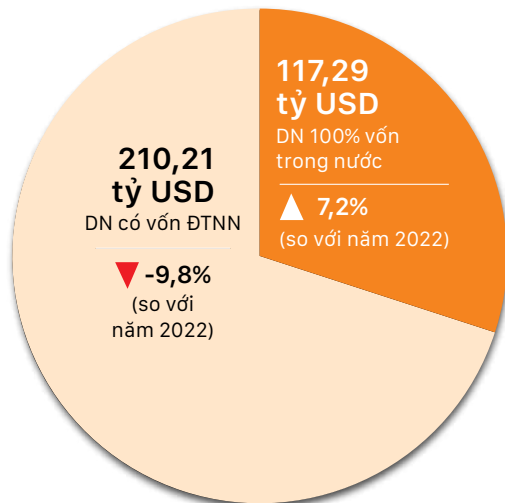


Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đầu năm 2023

Tỷ lệ xuất khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp (tỷ USD)



Tỷ lệ nhập khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp (tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê



● Tình hình xuất nhập khẩu theo mặt hàng

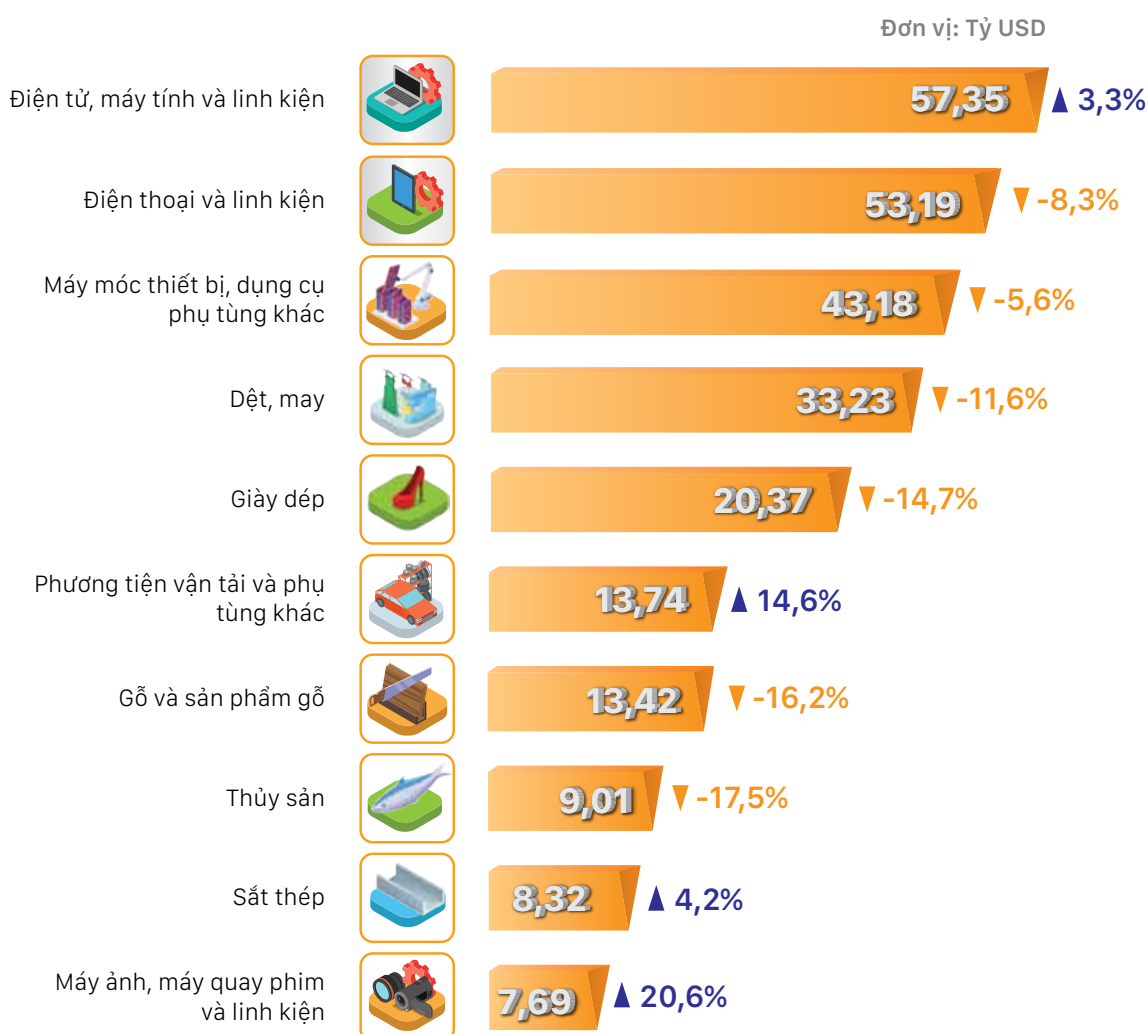
Về xuất khẩu, trong năm 2023, có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD (chiếm 93,6% tổng kim ngạch xuất khẩu), trong đó có 7 mặt hàng xuất khẩu có giá trị trên 10 tỷ USD (chiếm 66% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước).

Tình trạng thiếu đơn hàng, đặc biệt trong những tháng đầu năm, khiến cho xuất khẩu nhiều mặt hàng trọng điểm của Việt Nam trong năm 2023 bị ảnh hưởng đáng kể. 6/10 mặt hàng xuất khẩu top đầu ghi nhận sự sụt giảm từ 5-17% so với năm trước, trong đó thủy sản và gỗ là hai nhóm sản phẩm bị ảnh hưởng nhiều nhất với giá trị xuất khẩu lần lượt giảm 17,5% và 16,2%.

Tuy vậy, tính chung cả năm mức giảm trong kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này đã được cải thiện đáng kể nhờ những kết quả xuất khẩu tích cực trong những tháng cuối năm 2023.

Trong top 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực năm 2023, phương tiện vận tải, phụ tùng và máy ảnh, máy quay phim là các nhóm hàng vẫn duy trì được mức tăng trưởng tốt, lần lượt là 14,6% và 20,6%.

Tốp 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2023



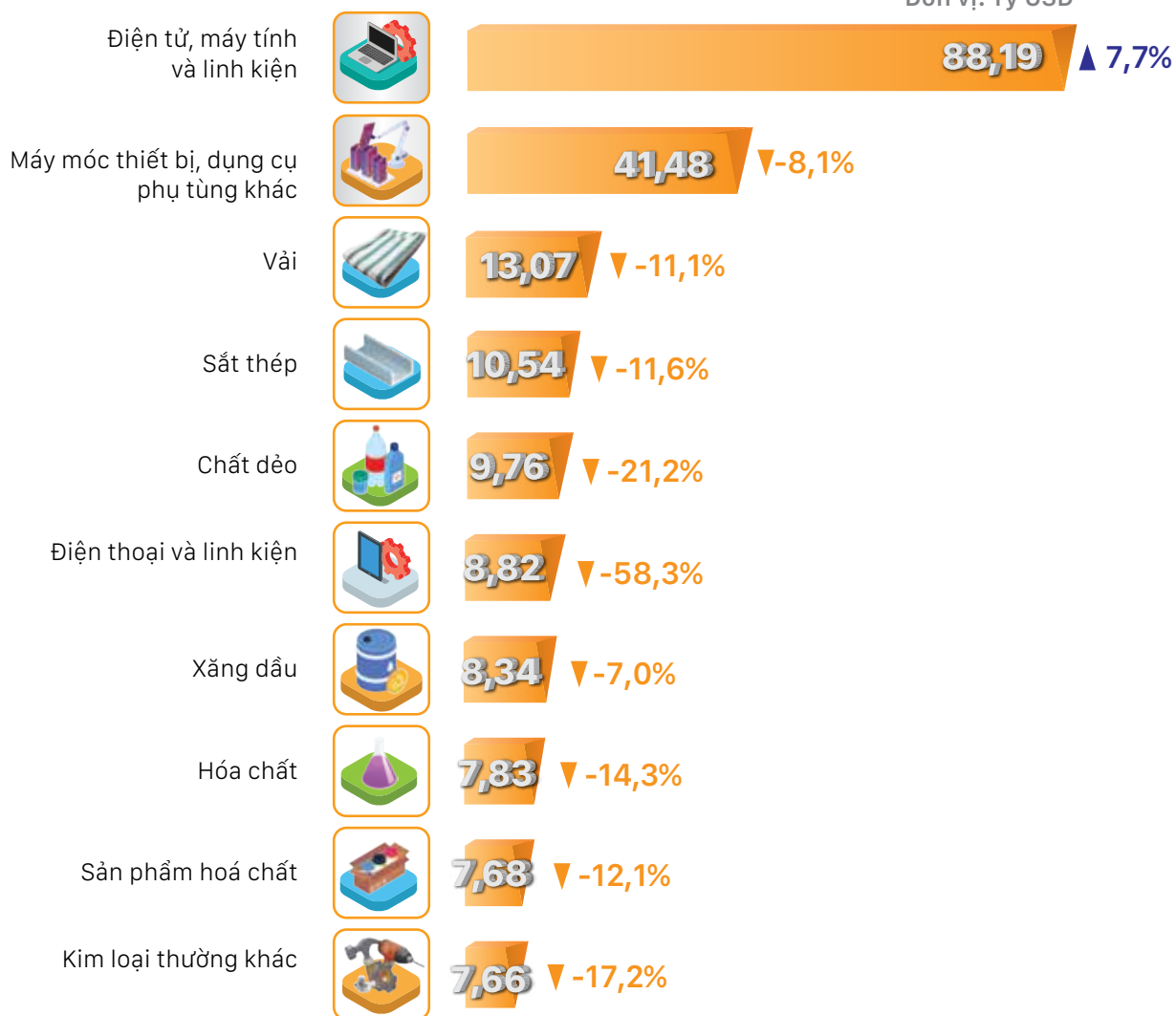
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Về *nhập khẩu*, 9/10 sản phẩm nhập khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2023 giảm so với năm trước (đa số giảm trên 10%), trong đó điện thoại và linh kiện là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh nhất (giảm 58,3%).

Tuy nhiên, kết quả này thực tế đã lạc quan hơn đáng kể so với hồi đầu năm nhờ vào sự cải thiện đáng kể của kim ngạch nhập khẩu giai đoạn cuối năm, trong đó đáng chú ý nhất là sản phẩm điện tử, máy tính với sự bật tăng trở lại, đạt mức tăng cả năm là 7,7% (từ mức giảm 9,3% trong 6 tháng đầu năm 2023).

Tốp 10 sản phẩm nhập khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2023

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê

● Tình hình xuất nhập khẩu theo thị trường

Trong năm 2023, mặc dù có sự giảm sút trong kim ngạch trao đổi thương mại, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, ASEAN, EU, Nhật Bản vẫn giữ vị thế là các đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Về xuất khẩu, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 27,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với giá trị xuất khẩu đạt 96,8 tỷ USD (giảm so với mức 29,3% và 109,1 tỷ USD năm 2022). Mặc dù xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đã có sự cải thiện trong những tháng cuối năm nhưng tính chung kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong năm 2023 vẫn giảm 11,6% so với năm trước. Tuy vậy, cán cân thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ vẫn duy trì trạng thái thặng dư ở mức cao với kim ngạch xuất siêu là 83 tỷ USD (trong đó kim ngạch xuất khẩu gấp 7 lần kim ngạch nhập khẩu).

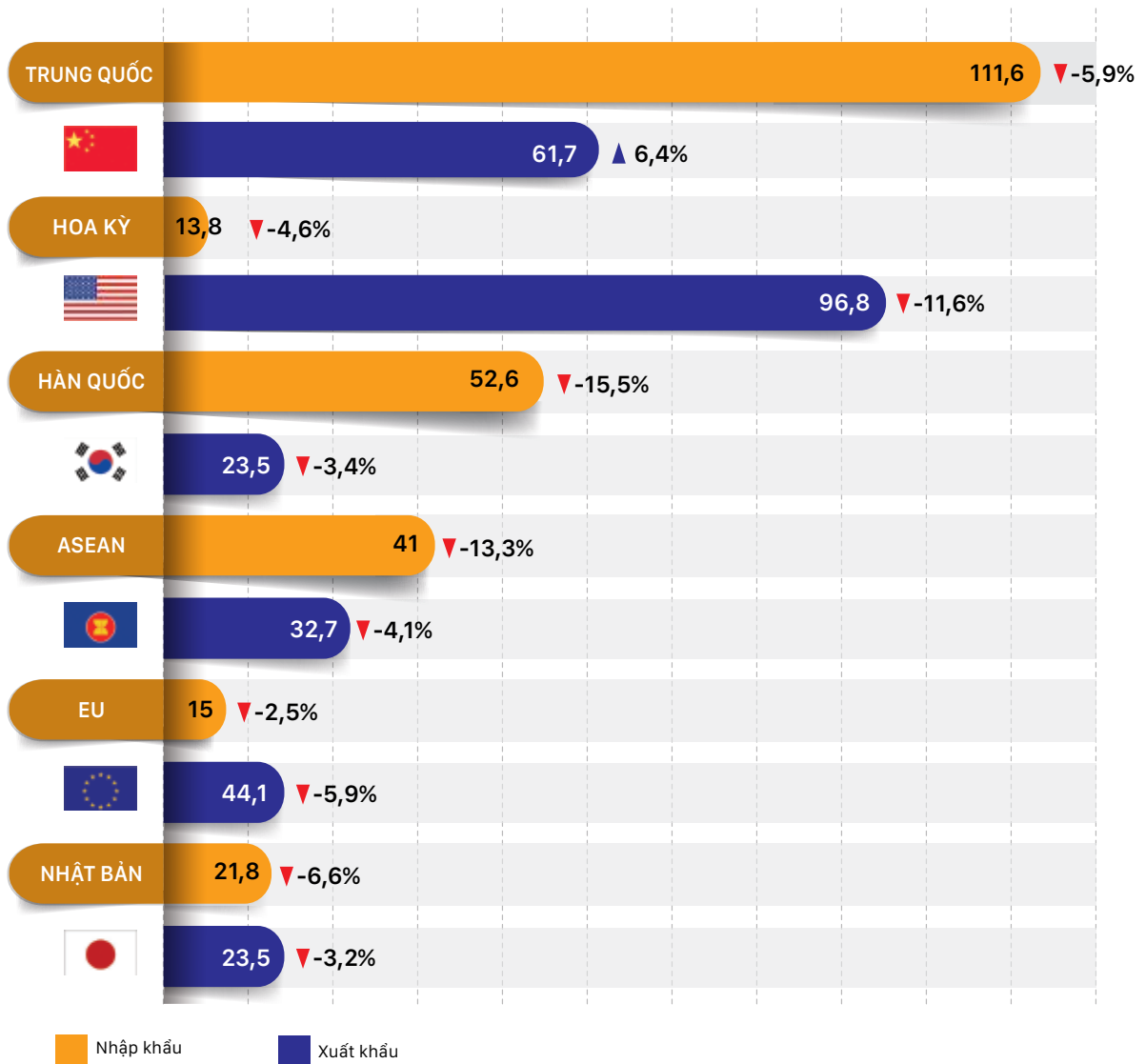
Sau Hoa Kỳ, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu năm 2023 đạt 61,7 tỷ USD, tăng 6,4% so với năm trước. Đây là trường hợp duy nhất trong топ 5 thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu tăng trong năm nay.

Về nhập khẩu, Trung Quốc vẫn là nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch nhập khẩu đạt 111,6 tỷ USD, chiếm 34,1% tổng nhập khẩu của cả nước. Mặc dù đã có sự cải thiện đáng kể so với nửa đầu năm 2023, giá trị nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc cả năm 2023 vẫn giảm 5,9% so với năm trước. Trung Quốc là nguồn nhập siêu lớn nhất của Việt Nam, với mức thâm hụt thương mại giữa hai nước đạt gần 50 tỷ USD (trong đó nhập khẩu gần gấp đôi xuất khẩu).

Sau Trung Quốc, Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn thứ 2 của Việt Nam với tổng giá trị nhập khẩu đạt 52,6 tỷ USD, chiếm 16,1% tổng nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Như vậy, chỉ hai thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc đã chiếm hơn phân nửa hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam năm 2023.



Các thị trường xuất nhập khẩu trọng điểm của Việt Nam năm 2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê



Về bức tranh thu hút đầu tư nước ngoài năm 2023

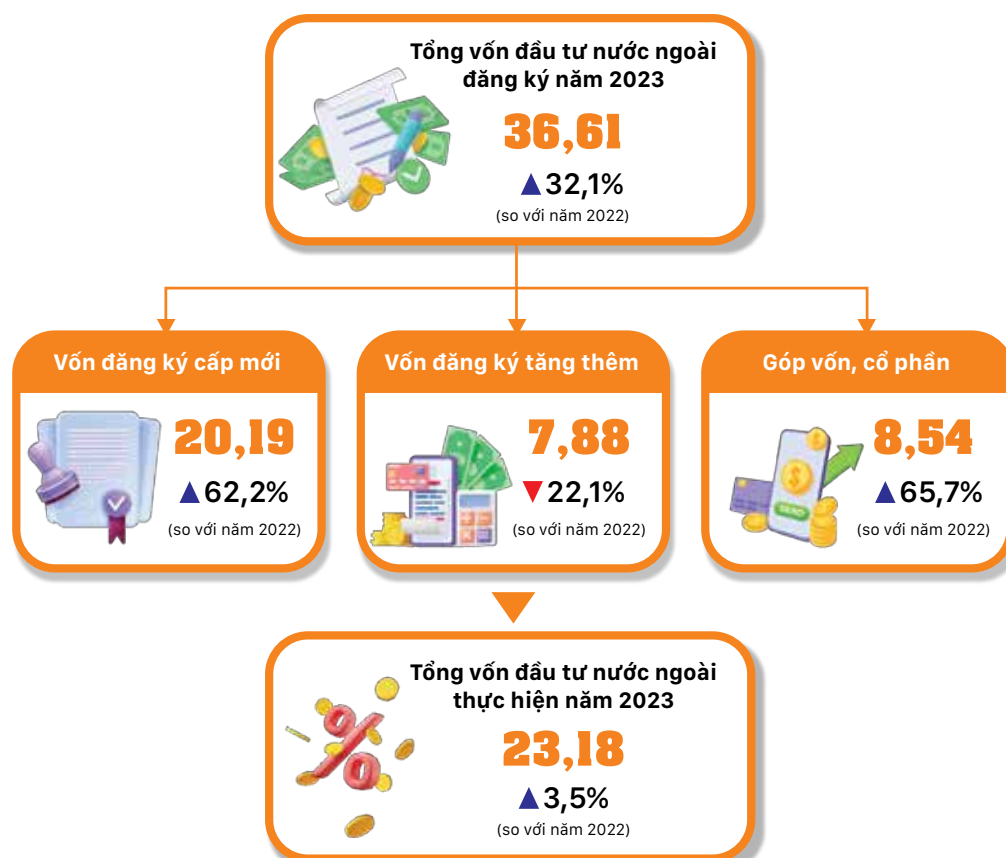
● Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài chung

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam năm 2023 đạt 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước.

Có thể nói 2023 là năm thành công trong thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam khi vốn đầu tư đăng ký mới và vốn đầu tư gián tiếp (góp vốn, mua cổ phần) đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng. Cụ thể, tổng vốn đăng ký cấp mới tại Việt Nam trong năm 2023 đạt 20,19 tỷ USD, tăng 62,2% so với năm 2022; vốn góp, mua cổ phần cũng tăng mạnh 65,7%, đạt 8,54 tỷ USD. Với các dự án đang hoạt động, phần vốn điều chỉnh tăng thêm đạt 7,88 tỷ USD, giảm 22,1% so với năm 2022, tuy nhiên số dự án điều chỉnh trong năm 2023 lại tăng 14%.

Về mức vốn giải ngân thực tế, mặc dù có sự sụt giảm liên tiếp trong 5 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện của Việt Nam trong cả năm 2023 vẫn cán đích với thành tích kỷ lục 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022.

Tình hình thu hút đầu nước ngoài của Việt Nam năm 2023



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

● **Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài theo địa phương**

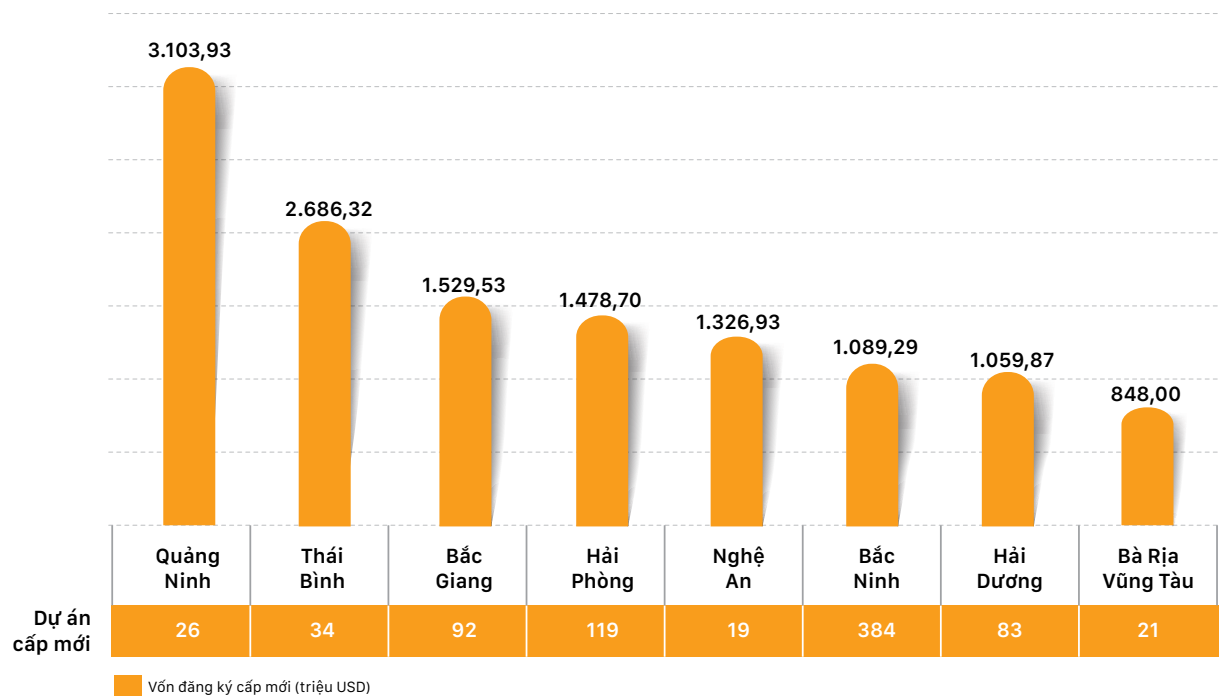
Năm 2023, Quảng Ninh là địa phương dẫn đầu cả nước về số vốn đầu tư đăng ký mới với 3,1 tỷ USD cho 26 dự án, chiếm 15,4% tổng số vốn FDI đăng ký mới của cả nước. Một số dự án đầu tư mới nổi bật tại Quảng Ninh trong năm 2023 có thể kể đến là Tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar Hải Hà Việt Nam (tổng vốn đăng ký 1,5 tỷ USD), Dự án nhà máy Liteon Quảng Ninh (tổng vốn đăng ký 690 triệu USD)...

Thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy các dự án đầu tư mới tại Việt Nam trong năm nay dù đa số vẫn tập trung vào các tỉnh, thành phố vốn có nhiều lợi thế trong thu hút FDI như Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh... nhưng đã từng bước có sự phân bổ đa dạng hơn ở các địa phương khác nhau trong cả nước. Trong топ các địa phương có số vốn đầu tư đăng ký mới cao, xuất hiện nhiều cái tên mới như Thái Bình, Nghệ An, Hải Dương....

Đáng chú ý, Thái Bình dù lần đầu lọt vào danh sách nhưng đã xếp vị trí thứ 2 trong số các tỉnh thành thu hút FDI nhiều nhất cả nước với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 2,69 tỷ USD cho 34 dự án mới, trong đó có Dự án nhà máy điện khí LNG với tổng số vốn đầu tư 1,99 tỷ USD – dự án lớn nhất mà tỉnh này từng ghi nhận.

Ngoài Quảng Ninh và Thái Bình, 5 tỉnh thành khác bao gồm Bắc Giang, Hải Phòng, Nghệ An, Bắc Ninh, Hải Dương cũng thu hút được hơn 1 tỷ USD vốn đầu tư đăng ký mới trong năm 2023.

Tốp 8 địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam năm 2023



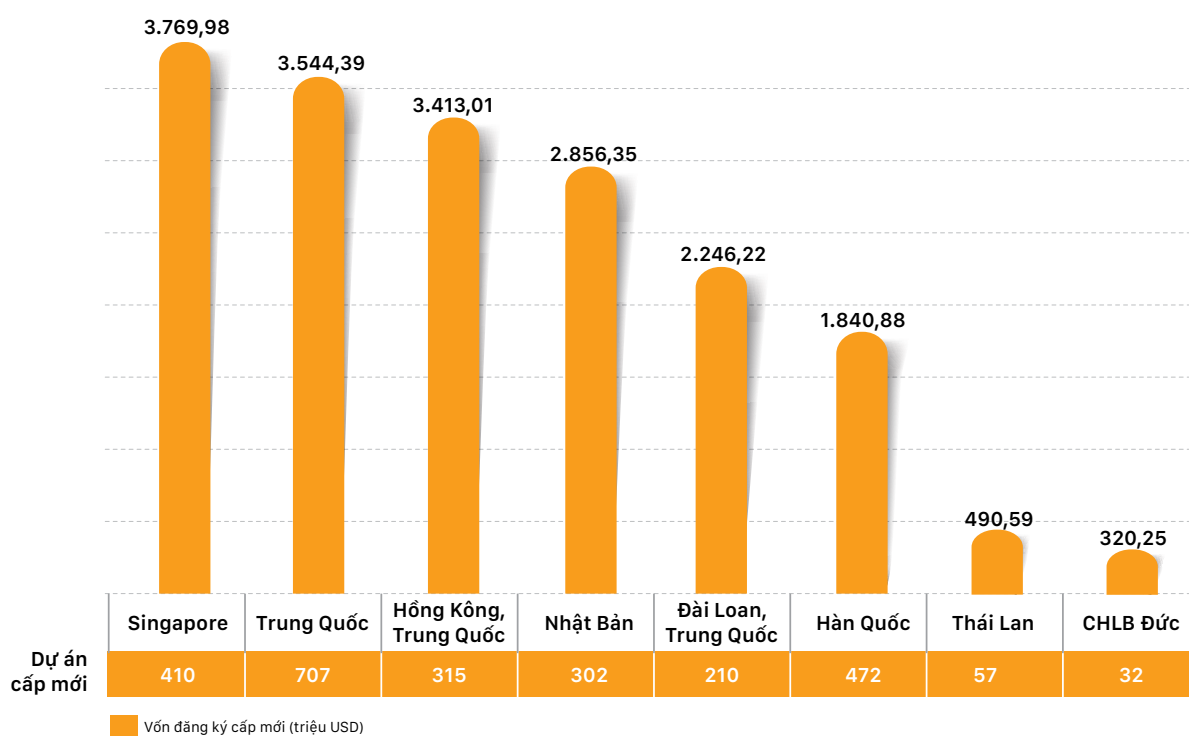
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

● Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài theo nguồn đầu tư

Năm 2023, các nguồn đầu tư lớn nhất vào Việt Nam vẫn đến từ các nhà đầu tư châu Á như Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc... Tình hình này không có thay đổi nào đáng kể so với thông lệ nhiều năm nay.

Singapore là quốc gia có số vốn đăng ký cấp mới nhiều nhất tại Việt Nam trong năm 2023 với tổng giá trị 3,77 tỷ USD cho 410 dự án mới, chiếm 18,7% tổng vốn đăng ký cấp mới của cả nước. Sau Singapore, Trung Quốc và Hồng Kông, Trung Quốc là 02 đối tác đầu tư lớn thứ 2 và thứ 3 vào Việt Nam trong năm 2023 với tổng vốn đăng ký cấp mới lần lượt là 3,54 tỷ USD cho 707 dự án và 3,4 tỷ USD cho 315 dự án đầu tư mới.

Tốp 8 đối tác có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam năm 2023



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



XUẤT KHẨU - NHỮNG TÍN HIỆU LẠC QUAN GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM

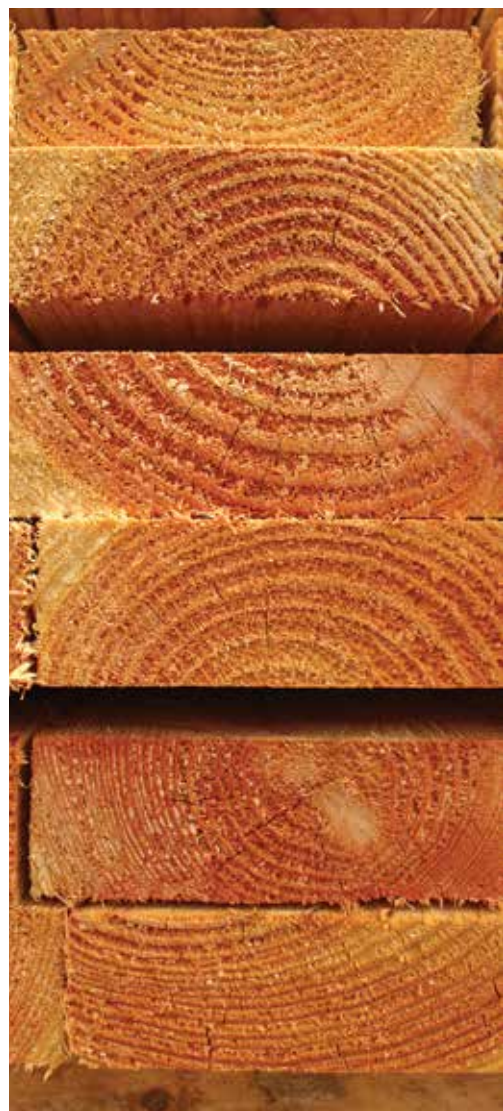
Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm do ảnh hưởng kéo dài từ đại dịch COVID-19, xung đột quân sự Nga-Ukraine..., từ cuối năm 2022 xuất khẩu của Việt Nam đã bắt đầu phải đối mặt với tình trạng khan hiếm đơn hàng. Tình trạng này trầm trọng hơn vào đầu năm 2023 khiến cho kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng theo đó giảm sâu (trong đó gỗ và các sản phẩm gỗ giảm 28,8%, thủy sản giảm 27,4%, dệt may giảm 15,3%, giày dép giảm 15,2%... trong nửa đầu năm 2023 – Số liệu của Tổng cục Thống kê, 2023).

Mặc dù vậy, từ giữa quý 3 mà đặc biệt là trong quý 4, cùng với sự cải thiện trở lại của sức mua ở các thị trường chủ chốt khi mức lạm phát cũng như tỷ lệ tồn kho ở các khu vực này không còn quá trầm trọng, xuất khẩu của Việt Nam đã bắt đầu có sự phục hồi, chận đà giảm sâu trong nhiều tháng trước đó.

Cụ thể, sau nhiều tháng giảm liên tiếp, kim ngạch xuất khẩu quý 4 năm 2023 đã tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước – một thành tích rất ấn tượng bởi xuất khẩu trong quý 3 vẫn giảm 2,4%. Đây là tín hiệu rất tích cực mang đến hy vọng về khả năng phục hồi của xuất khẩu Việt Nam trong năm mới 2024.

Một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam như điện tử, máy tính hay sắt thép... đã chứng kiến những dấu hiệu lạc quan về số lượng đơn hàng. Cụ thể, sắt thép từ mức giảm sâu 17,2% nửa đầu năm 2023 đã về đích ấn tượng với tăng trưởng xuất khẩu cả năm đạt 4,2% (trong đó quý 3 tăng 33,8% và quý 4 tăng 37,1%), xuất khẩu sản phẩm điện tử, máy tính năm 2023 cũng tăng 3,3% so với năm trước nhờ thành tích tăng trưởng đáng kể trong quý 3 (12,2%) và quý 4 (16,7%).

Xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực của Việt Nam như điện thoại, máy móc thiết bị, hàng dệt may, giày dép, gỗ, thủy sản... tuy chưa thể đảo ngược tình hình chung nhưng những cải thiện ở giai đoạn cuối năm đã giúp kim ngạch cả năm không giảm sâu. Ví dụ, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ quý 4/2023 đã tăng 2,6%, giúp mức giảm





xuất khẩu cả năm của mặt hàng này chỉ còn 16,2%, cải thiện đáng kể so với mức giảm 28,8% trong nửa đầu năm 2023; thủy sản và dệt may cũng chỉ giảm 17,5% và 11,6% so với mức giảm sâu 27,4% và 15,3% trong 6 tháng đầu năm...

Từ góc độ thị trường, mặc dù tính chung cả năm 2023 kim ngạch xuất khẩu sang hầu hết các thị trường trọng điểm của Việt Nam vẫn giảm, mức giảm này đã được cải thiện hơn đáng kể so với 3 quý đầu năm ở phần lớn các thị trường trọng điểm.

Đáng chú ý, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc cả năm đã đạt 61,7 tỷ USD, ghi nhận mức tăng trưởng dương 6,4% so với năm 2022 từ mức giảm 2,2% trong nửa đầu năm 2023. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này được đảo ngược là nhờ kết quả xuất khẩu khả quan trong những tháng cuối năm, cụ thể giá trị xuất khẩu quý 3 và 4 của Việt Nam sang Trung Quốc đều tăng trên 9%. Trên thực tế, việc Trung Quốc hồi đầu năm quyết định mở cửa trở lại sau một thời gian dài duy trì chính sách Zero-COVID và sau đó dần khôi phục hoàn toàn hoạt động xuất nhập khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu nhiều mặt hàng (đặc biệt là nông sản) của Việt Nam sang nước này, giúp tính hình xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc cũng tốt hơn đáng kể so với các thị trường khác.

Mặc dù xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2023 chưa được như mong đợi, song những kết quả tích cực trong những tháng cuối năm được kỳ vọng sẽ tạo đà tăng trưởng cho xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian sắp tới.

BÙNG NỔ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

Năm 2023 được xem là một năm thành công trong thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam với tổng vốn đăng ký tăng 32,1% so với năm 2022, đạt 36,61 tỷ USD (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Đáng chú ý, vốn đăng ký cấp mới năm 2023 đạt 20,19 tỷ USD, cao nhất trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay. Với một loạt các dự án quy mô lớn trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, hydrogen, phát triển xanh... Việt Nam đang đón nhận thêm một làn sóng đầu tư nước ngoài lớn, hứa hẹn sẽ đem lại cơ hội tăng trưởng đột phá cho đất nước.

Trong tổng thể, năm 2023 Việt Nam thu hút được tổng cộng 3.188 dự án đầu tư mới tại 49 tỉnh thành khác nhau trên cả nước. Vốn FDI dù vẫn tập trung nhiều tại các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài (cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, tích cực trong công tác xúc tiến đầu tư...) như Quảng Ninh, Hải Phòng, Bình Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang... nhưng đã có sự dịch chuyển sang nhiều địa bàn khác nhau trong cả nước, trong đó có nhiều điểm đến FDI mới nổi như Thái Bình, Nghệ An... Đáng chú ý, trong năm nay có tới 7 tỉnh thành thu hút được số vốn đầu tư trên 1 tỷ USD, đây là một kết quả tích cực, chưa từng có tiền lệ trong thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhiều năm qua.

Một loạt các dự án lớn được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong năm 2023 có thể kể đến như Dự án Tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko solar Hải Hà Việt Nam (Trung Quốc) trị giá 1,5 tỷ USD, Dự án Nhà máy Lite-on Quảng Ninh (Đài Loan, Trung Quốc) trị giá 690 triệu USD, Dự án nhà máy máy móc và thiết bị của Boltun Corp & QST International Corp. (Đài Loan, Trung Quốc) trị giá 165 triệu USD, Dự án nhà máy sản xuất linh kiện ô tô của Autoliv Vietnam (Thụy Điển) trị giá 154 triệu USD tại tỉnh Quảng Ninh; Dự án nhà máy điện khí LNG của liên danh 3 nhà đầu tư gồm Công ty Tokyo Gas, Công ty Điện Lực Bắc Kyuden (Nhật Bản) và Tập đoàn Trường Thành (Việt Nam) với tổng vốn đầu tư 1,99 tỷ USD tại Thái Bình; Dự án nhà máy công nghệ chính xác Fulian





Precision Technology (Singapore) trị giá 621 triệu USD và Dự án nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời của LONGi Green Energy Technology Co. Ltd (Trung Quốc) trị giá 140 triệu USD tại Bắc Giang; Dự án nhà máy sản xuất máy vi tính, điện tử và sản phẩm điện quang của Goertek Co. Ltd. (Hong Kông, Trung Quốc) trị giá 280 triệu USD tại Bắc Ninh; Dự án nhà máy Innovation Precision (Trung Quốc) với tổng vốn đầu tư 165 triệu USD tại Nghệ An...

Có thể thấy, các dự án đầu tư lớn trong năm 2023 tập trung nhiều vào các ngành công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và năng lượng... Xu hướng này được kỳ vọng sẽ tiếp tục được phát huy trong năm 2024 khi nhiều "ông lớn" về công nghệ, bán dẫn được cho là đang quan tâm và bắt đầu lên kế hoạch đầu tư vào Việt Nam như NVIDIA, Marvell, Amkor-USA...

Bên cạnh nguồn FDI mới, đầu tư gián tiếp thông qua vốn góp, mua cổ phần năm 2023 cũng có mức tăng trưởng ấn tượng 65,7%, đạt 8,54 tỷ USD, cho thấy niềm tin về môi trường vĩ mô ổn định, có tiềm năng sinh lời tại Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài.

Xét về phần vốn đăng ký mở rộng/tăng thêm, mặc dù năm 2023 chứng kiến sự sụt giảm 22,1% trong tổng vốn điều chỉnh từ các dự án đang hoạt động nhưng tín hiệu khả quan là số dự án được mở rộng vốn đầu tư đã tăng thêm 14% so với năm trước. Năm 2023, có tới 1.262 dự án được rót thêm vốn đầu tư tại Việt Nam với tổng trị giá 7,88 tỷ USD, trong đó tiêu biểu phải kể đến Dự án nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Bắc Giang được Luxshare - ICT Việt Nam (nhà sản xuất của Apple) đầu tư thêm hơn 330 triệu USD.

Năm 2024 sắp tới, trong làn sóng chuyển dịch và tái cơ cấu đầu tư quốc tế đang tiếp tục, với việc nâng tầm mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam với Hoa Kỳ và Nhật Bản, chúng ta có thể kỳ vọng vào một năm thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục tích cực, đặc biệt trong các lĩnh vực

XUẤT KHẨU RAU QUẢ: TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG NHƯNG VẪN RỦI RO

vực nóng như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, chuyển đổi năng lượng....

Rau quả tiếp tục là điểm sáng của xuất khẩu Việt Nam

Trong gam màu tương đối âm đạm của bức tranh xuất khẩu năm 2023, xuất khẩu rau quả trở thành một trong những điểm sáng nổi bật với thành tích xuất khẩu ấn tượng 5,6 tỷ USD, tăng 66,7% so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục Hải quan, 2023). Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc – thị trường tiêu thụ rau quả lớn nhất của Việt Nam có mức tăng trưởng ngoạn mục 138,7%, đạt 3,64 tỷ USD và chiếm đến 65% tổng xuất khẩu rau quả của cả nước.

Kết quả tích cực này phần lớn đến từ việc Trung Quốc mở cửa trở lại sau COVID-19 hồi đầu năm và chấp thuận cấp phép xuất khẩu chính ngạch thêm một loạt các loại rau quả như chanh leo, sấu riêng, chuối, khoai lang của Việt Nam sang thị trường nước này.

Ngoài Trung Quốc, giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang một số thị trường trọng điểm khác cũng đạt những thành tích ấn tượng, cụ thể xuất khẩu sang EU tăng 22,2%, Hàn Quốc tăng 24,9% và Nhật Bản tăng 6,7%...

Liên tiếp bị cảnh báo và những hệ lụy rủi ro

Tuy có thành tích xuất khẩu ấn tượng nhưng ngành rau quả của Việt Nam cũng liên tục nhận được những cảnh báo về việc vi phạm các quy định về kiểm dịch, an toàn thực phẩm trong năm 2023 từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Trung Quốc, EU, Nhật Bản...

Với Trung Quốc – thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam, theo thống kê của Cục Bảo vệ thực vật, tính đến hết tháng 8/2023, Trung Quốc đã 6 lần gửi thông báo về việc phát



hiện các lô hàng chuối, xoài, mít, sầu riêng và thanh long nhập khẩu từ Việt Nam bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đồng thời xác định vi phạm đối với 439 mã số vùng trồng.

Việc liên tục vi phạm các quy định về kiểm dịch, an toàn thực phẩm từ phía Trung Quốc đẩy rau quả Việt Nam đứng trước nguy cơ bị gia tăng các yêu cầu, thủ tục nhập khẩu, thậm chí là bị đình chỉ/tạm ngừng xuất khẩu mặt hàng liên quan thay vì chỉ bị trả lại các lô hàng vi phạm. Trên thực tế, “mối nguy” này hoàn toàn có thể trở thành hiện thực trong bối cảnh Trung Quốc đang ngày càng nghiêm khắc và có nhiều hành động quyết liệt hơn trong việc kiểm soát hàng hóa nhập.

Là thị trường chiếm đến hơn 65% kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam, mọi động thái “trừng

phạt” của Trung Quốc đều có thể khiến cho hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam rơi vào tình trạng đặc biệt khó khăn.

Về phía EU, trong năm 2023, thị trường này đã đưa ra tổng cộng 61 cảnh báo vi phạm đối với nông sản, thực phẩm từ Việt Nam, trong đó rau quả là nhóm hàng bị cảnh báo nhiều nhất với 18 trường hợp, tăng đáng kể so với số lượng 8 cảnh báo mà EU đưa ra vào năm 2022 (Hệ thống cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của EU (RASFF), 2023).

Đáng chú ý, hầu hết những cảnh báo mà EU đưa ra đối với rau quả xuất khẩu của Việt Nam đều liên quan đến vi phạm về mức dư lượng/tồn dư thuốc bảo vệ thực vật có trong sản phẩm (chiếm đến 77,8%).

Bảng - Tổng hợp các cảnh báo mà EU đưa ra đối với rau quả của Việt Nam

Tên sản phẩm	Mối nguy hại	Số lượng cảnh báo vi phạm	Hành động của EU đối với lô hàng vi phạm
Ớt tươi/đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	5	Loại bỏ tại biên giới
Thanh long	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	4	Loại bỏ tại biên giới
	Chất điều hòa sinh trưởng	2	Loại bỏ tại biên giới
Quả bòn bon	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	1	Tiêu hủy
Mộc nhĩ	Khuẩn Bacillus cereus	1	Thu hồi khỏi thị trường
Măng cụt	Kim loại nặng Cadmium	1	Trả hàng
Sầu riêng	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	3	Loại bỏ tại biên giới/ Tăng cường kiểm tra
Chôm chôm	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	1	Tiêu hủy + Tăng cường điều tra

Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập tổng hợp từ RASFF, 2023

Tổng hợp nói trên cho thấy tất cả các lô hàng rau quả nhập khẩu từ Việt Nam vi phạm các quy định về mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng kim loại nặng hay nhiễm khuẩn... đều bị EU thu hồi khỏi thị trường, tái xuất hoặc tiêu hủy. Hệ quả của việc không tuân thủ các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về an toàn thực phẩm tại EU là rất nặng nề với các doanh nghiệp. Dự báo với xu hướng gia

tăng các tiêu chuẩn xanh của EU, ngành sản xuất, xuất khẩu rau quả Việt Nam thời gian tới cần phải tập trung nhiều hơn vào việc thực hành sản xuất xanh, bền vững để có thể tiếp tục xuất khẩu sang thị trường tiềm năng này.

Nhật Bản, một thị trường xuất khẩu rau quả lớn khác của Việt Nam, trong năm 2023 cũng có nhiều hành động dứt khoát nhằm xử lý các lô hàng vi



phạm từ Việt Nam. Gần đây nhất, vào tháng 10/2023, Nhật Bản đã tiêu hủy 2 lô sầu riêng và ớt của Việt Nam do phát hiện tồn dư hóa chất vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Biện pháp xử lý này không chỉ gây thiệt hại về vật chất lên đến hàng trăm triệu đồng mà còn ảnh hưởng đáng kể đến uy tín và hình ảnh của rau quả xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường khó tính này.

Không chỉ Trung Quốc, EU hay Nhật Bản, nhiều thị trường trên thế giới cũng đang có xu hướng đặt ra các quy định kiểm soát khắt khe hơn về kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nông sản, thực phẩm nhập khẩu (trong đó có rau quả).

Do vậy, từ góc độ của doanh nghiệp, để có thể xuất khẩu bền vững, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu rau quả Việt Nam cần đặc biệt chú trọng một số công việc nhất định.

Thứ nhất là doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật các yêu cầu, quy định đối với rau quả tại các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các quy định về mức dư lượng thuốc trừ sâu, hàm lượng các kim loại nặng, vi khuẩn..., đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn bắt buộc để có thể xuất khẩu rau quả sang thị trường các nước này.

Thứ hai, doanh nghiệp xuất khẩu cần chủ động kiểm soát chất lượng sản phẩm theo chuỗi từ nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản, chế biến, đóng gói, vận chuyển... sản phẩm nhằm đảm bảo rau quả không "vô tình" bị nhiễm dịch hại, tăng lượng tồn dư các chất, vi khuẩn... trong bất kỳ khâu nào của chuỗi sản xuất.

Thứ ba, cần tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đảm bảo kiểm soát hiệu quả và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật tại nước xuất khẩu.

Từ góc độ quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan có lẽ cần tăng cường theo dõi, kiểm soát tất cả các cơ sở vùng trồng, cơ sở đóng gói một cách chặt chẽ hơn... để chủ động xử lý kịp thời các lô hàng vi phạm trước khi xuất khẩu, qua đó làm giảm rủi ro chung cho cả ngành. Ngoài ra, để hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ các quy định, yêu cầu nhập khẩu bắt buộc đối với rau quả, các cơ quan nhà nước, các hiệp hội liên quan cũng cần nỗ lực hơn nữa trong công tác tìm hiểu, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp về các quy định cập nhật/mới đối với rau quả tại các thị trường xuất khẩu.

HỢP TÁC VIỆT NAM - HOA KỲ TRƯỚC CƠ HỘI MỚI

Ngày 10/9/2023, trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Joe Biden, Việt Nam và Hoa Kỳ đã đưa ra tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ hai nước thành Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững.

Đây là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự hợp tác sâu rộng hơn giữa hai bên trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó, hợp tác về thương mại, đầu tư và phát triển kinh tế bao trùm dựa trên đổi mới sáng tạo được xem là nội dung cốt lõi và là động lực quan trọng trong phát triển quan hệ giữa hai nước.

Nhiều chuyên gia đánh giá rằng với việc nâng cấp quan hệ với đối tác thương mại lớn nhất thế giới này, Việt Nam có thể kỳ vọng vào những chuyển biến tích cực trong thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao và thúc đẩy thương mại bền vững với Hoa Kỳ cũng như thế giới.

Cơ hội cải thiện về chất để thu hút đầu tư nước ngoài

Trong tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, Việt Nam và Hoa Kỳ nhấn mạnh việc thúc đẩy hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa hai nước. Theo đó, hai nước đã tuyên bố khởi động các sáng kiến phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực bán dẫn, trong đó Hoa Kỳ sẽ cung cấp khoản tài trợ ban đầu lên đến 2 triệu USD. Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng đưa Việt Nam vào danh sách các nước được hỗ trợ từ Quỹ Sáng tạo và An ninh công nghệ quốc tế trong lĩnh vực bán dẫn nhằm hợp tác với Việt Nam trong phát triển hệ sinh thái bán dẫn bền vững...

Các sáng kiến này được kỳ vọng sẽ là cơ sở để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và hệ sinh thái công nghệ cao ở Việt Nam, tạo nền tảng quan trọng giúp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong các lĩnh vực liên quan.





Trên thực tế, ngay sau tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ giữa hai nước, nhiều tập đoàn lớn của Hoa Kỳ đã quan tâm hơn và bắt đầu lên kế hoạch đầu tư vào Việt Nam trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất chip, sản phẩm công nghệ cao..., trong đó có thể kể đến nhiều doanh nghiệp bán dẫn hàng đầu của Hoa Kỳ như NVIDIA, Marvell, Amkor-USA... Việt Nam cũng có thể kỳ vọng vào những động thái tương tự từ các nhà đầu tư ở các nước khác có quan điểm và cách đánh giá gần với nhà đầu tư Hoa Kỳ.

Cơ hội khắc phục những rào cản thương mại còn tồn tại

Với việc nâng cấp mối quan hệ hợp tác, hai bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đồng thời cùng nhau giải quyết các rào cản về tiếp cận thị trường của hai bên trong thời gian sắp tới.

Về phía Hoa Kỳ, nước này cam kết sẽ tăng cường hỗ trợ Việt Nam về sản xuất, phát triển hạ tầng vật chất và hạ tầng số chất lượng cao, chuyển đổi năng lượng công bằng, phát triển nông nghiệp bền vững và thông minh, cũng như hỗ trợ Việt Nam tham gia sâu rộng và bền vững vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Hiện tại, Hoa Kỳ cũng đang thúc đẩy quá trình xem xét yêu cầu công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam. Nếu chính thức được chấp nhận, đây sẽ là một bước chuyển biến đáng chú ý trong quan hệ thương mại giữa hai nước, tạo điều kiện rất thuận lợi cho các ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ - thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại.

Có thể thấy, việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ là một bước tiến quan trọng trong hợp tác thương mại, đầu tư... giữa hai nước. Trên cơ sở này, Việt Nam hoàn toàn có thể kỳ vọng vào những kết quả tích cực trong hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài từ Hoa Kỳ vào Việt Nam trong thời gian sắp tới.

KỶ NGHỊ ĐỊNH THƯ NÂNG CẤP AANZFTA



Ngày 21/8/2023, trong khuôn khổ Bộ trưởng kinh tế ASEAN - Australia/New Zealand, hai nước ASEAN là Brunei, Indonesia đã cùng với đối tác Australia và New Zealand ký Nghị định thư thứ 2 sửa đổi Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA). Các nước thành viên còn lại của ASEAN sẽ ký Nghị định thư sửa đổi này vào thời điểm thích hợp.

Nghị định thư thứ 2 sửa đổi, nâng cấp AANZFTA là kết quả của 03 năm đàm phán giữa các nước ASEAN và Australia-New Zealand với mục tiêu duy trì tính cạnh tranh, nâng cao chất lượng của Hiệp định đã có hiệu lực từ năm 2010 này, đồng thời có thể thông qua Hiệp định này để thúc đẩy quá trình hợp tác phục hồi kinh tế sau đại dịch của các nước thành viên.

Về nội dung, trong lần sửa đổi Hiệp định này, các nước thành viên không chỉ tiến hành sửa đổi, nâng cấp các cam kết sẵn có mà còn bổ sung thêm nhiều nội dung mới về mua sắm công, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa cũng như về phát triển bền vững. Những nội dung này góp phần làm cho AANZFTA trở nên hiện đại hơn, toàn diện hơn, có khả năng đáp ứng các thách thức mới nổi, những gián đoạn thương mại có thể xảy ra trong tương lai.

Cụ thể, có tổng cộng 13 Chương được nâng cấp trong Hiệp định AANZFTA, trong đó đáng kể có Chương về Quy tắc xuất xứ, Thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại, Đầu tư, Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, Thương mại điện tử...



Bên cạnh đó, AANZFTA cũng được thêm mới 03 Chương về Mua sắm chính phủ, Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và Thương mại và phát triển bền vững, đồng thời bổ sung thêm các điều khoản mới về dịch vụ giáo dục trong Chương thương mại dịch vụ.

Với những nội dung sửa đổi bao trùm, bản nâng cấp AANZFTA được kỳ vọng sẽ hỗ trợ khả năng phục hồi, tăng tính chống chịu của các chuỗi cung ứng trong khu vực, đảm bảo dòng lưu thông hàng hóa thiết yếu trong thời kỳ khủng hoảng. Đồng thời, AANZFTA nâng cấp dự kiến cũng giúp tăng cường tự do hóa dịch vụ và đầu tư, hỗ trợ thương mại điện tử và chuyển đổi số, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế khu vực bền vững và bao trùm.

Về *thủ tục*, sau khi được ký kết, các nước thành viên Hiệp định sẽ tiến hành các thủ tục phê chuẩn/phê duyệt nội bộ, đồng thời nộp văn kiện phê chuẩn/phê duyệt/chấp thuận này cho Cơ quan lưu chiểu của Hiệp định (là Tổng thư ký ASEAN). Nghị định thư nâng cấp sẽ chính thức có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày Cơ quan lưu chiểu nhận được văn kiện phê chuẩn/phê duyệt/chấp thuận của Australia, New Zealand và ít nhất bốn nước ASEAN.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu chi tiết về Nghị định thứ 2 sửa đổi AANZFTA tại website của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI theo đường dẫn sau: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/24311-nghi-dinh-thu-thu-2-sua-doi-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-asean--australianew-zealand-aanzfta>

THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC Ở VIỆT NAM



Ngày 29/11/2023, Quốc hội Việt Nam đã chính thức thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu (gọi tắt là Thuế tối thiểu toàn cầu) từ ngày 01/01/2024. Như vậy, kể từ 2024, các công ty đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu EUR (800 triệu USD) trong ít nhất 2 năm của 4 năm liên kế gần nhất sẽ phải nộp thuế tối thiểu toàn cầu 15% khi hoạt động tại Việt Nam.

Việc áp dụng cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu từ năm 2024 được xem là hành động phù hợp nhằm giữ quyền đánh thuế bổ sung của Việt Nam đối với các doanh nghiệp FDI thay vì để thuế được chuyển sang nước khác. Bởi về nguyên tắc, khi thuế tối thiểu toàn cầu được áp dụng tại các nước thành viên của Công ước đa biên về thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và dịch chuyển lợi nhuận (MLI), kể cả khi Việt Nam không đánh thuế tối thiểu, các công ty đa quốc gia lớn đầu tư vào Việt Nam sẽ vẫn phải nộp bổ sung phần chênh lệch so với mức thuế 15% cho quốc gia nơi đặt trụ sở chính.

Rà soát của Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính cho thấy Việt Nam hiện có khoảng 122 tập đoàn đa quốc gia có thể thuộc diện chịu ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu. Do vậy, theo tính toán, với cơ chế này, Việt Nam mỗi năm có thể thu thêm được khoảng 14.600 tỷ đồng (576 triệu USD).

Bên cạnh một số lợi ích nhất định như tăng thu ngân sách nhà nước, hạn chế hiện tượng trốn, tránh thuế hay chuyển giá, ngăn chặn "cuộc đua xuống đáy" về thuế suất ưu đãi nhằm thu hút đầu tư giữa các quốc gia, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu được nhận định sẽ làm giảm lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI của Việt Nam trong



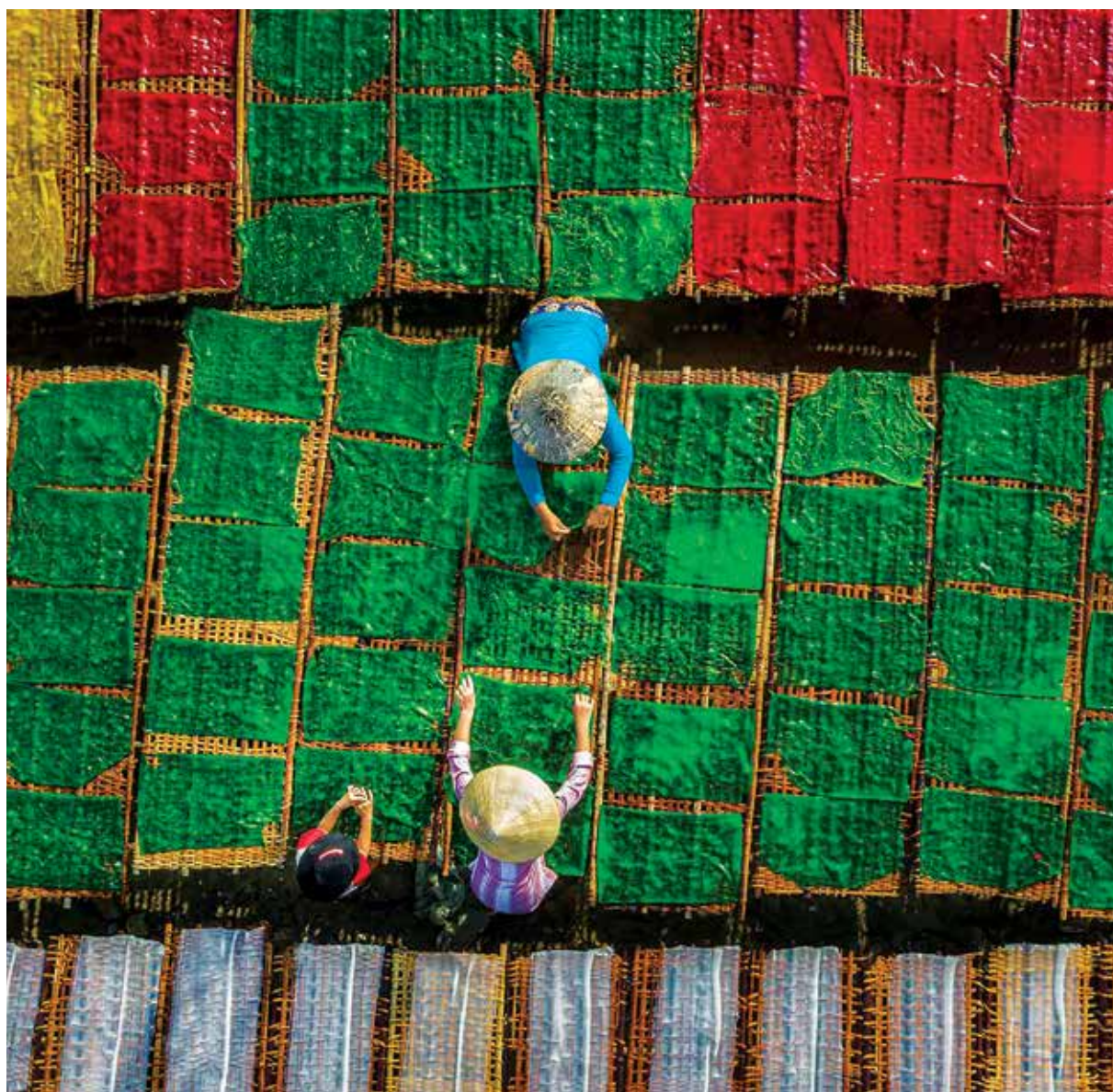
thời gian sắp tới. Trên thực tế, trong những năm qua, Việt Nam đã và đang duy trì nhiều cơ chế ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp nước ngoài, thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế của các doanh nghiệp FDI vì vậy chỉ ở mức khoảng 12,3%, thậm chí một số tập đoàn lớn chỉ chịu mức thuế là 2,75%-5,95%, qua đó giúp thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Rõ ràng, khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, lợi ích từ ưu đãi thuế trước đây mà nhiều doanh nghiệp lớn được hưởng sẽ không còn hoặc giảm đi đáng kể, do đó sự hấp dẫn về ưu đãi thuế có thể không còn là điểm mạnh để thu hút FDI từ các công ty đa quốc gia lớn vào Việt Nam.

Để giữ chân các "ông lớn" FDI và thu hút mới đầu tư nước ngoài, Việt Nam chắc chắn cần thiết lập các chính sách hỗ trợ thay thế cho các nhà đầu tư nước ngoài chịu tác động của thuế tối thiểu toàn cầu. Đánh giá tổng thể hệ thống chính sách ưu đãi thuế hiện hành, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp với phương án điều chỉnh hệ thống thuế suất và ưu đãi thuế một cách phù hợp... là các khuyến nghị đáng chú ý. Ngoài ra, nhiều chuyên gia cũng gợi ý cần quan tâm nhiều hơn tới các phương án như cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, ổn định, an toàn; phát triển cơ sở hạ tầng; hỗ trợ thiết lập hệ thống các doanh nghiệp vệ tinh, phụ trợ... như là những giải pháp thay thế bền vững để thu hút đầu tư kinh doanh lâu dài tại Việt Nam.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu (gọi tắt là Thuế tối thiểu toàn cầu) là một trong hai trụ cột chính của Chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận (Base erosion and profit shifting - BEPS) do Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng vào tháng 6/2013.

Trên cơ sở của BEPS, năm 2016, Công ước đa biên về thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và dịch chuyển lợi nhuận (MLI) đã được xây dựng và thu hút sự tham gia của 142 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Theo kế hoạch, MLI sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2024, điều này cũng đồng nghĩa với việc thuế tối thiểu toàn cầu sẽ được áp dụng vào đầu năm tới. Tuy nhiên, để thực thi cơ chế này thì cần có sự phê duyệt và triển khai cụ thể tại từng quốc gia thành viên.

TỔNG HỢP DIỄN TIẾN PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023



Diễn tiến các vụ việc PVTM do Việt Nam tiến hành đối với hàng nhập khẩu trong 6 tháng cuối năm 2023

STT	Sản phẩm	Mã vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị kiện	Diễn tiến
1	Đường mía	AC02.AD13-AS01	Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar	Ngày 11/12/2023, Quyết định 3180/QĐ-BCT tiến hành rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM (NR02.AC02.AD13-AS01)
2	Thép hình chữ H	AD03	Trung Quốc	Ngày 05/12/2023, Quyết định 3133/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp CBPG (AR02.AD03)
3	Sợi dài làm từ polyester	AD10	Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc	Ngày 01/11/2023, Quyết định 2866/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG (AR01.AD10): điều chỉnh thuế CBPG đối với một số doanh nghiệp
4	Thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn	AD04	Hàn Quốc, Trung Quốc	Ngày 23/10/2023, Quyết định 2751/QĐ-BCT tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG (ER01.AD04)
5	Thép không gỉ cán nguội	AD01	Đài Loan (TQ), Indonesia, Malaysia, Trung Quốc	Ngày 23/10/2023, Quyết định 2752/QĐ-BCT tiến hành rà soát cuối kỳ lần hai việc áp dụng biện pháp CBPG (ER02.AD01)
6	Một số sản phẩm nhôm	AD05	Trung Quốc	Ngày 03/10/2023, Quyết định 2537/QĐ-BCT tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG (ER01.AD05)
7	Tháp điện gió	AD18	Trung Quốc	Ngày 25/09/2023, Quyết định 2494/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG
8	Đường mía	AD13-AS01	Thái Lan	Ngày 03/08/2023, Quyết định 1989/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC (AR01.AD13-AS01): điều chỉnh thuế CBPG và CTC đối với một số doanh nghiệp
9	Cáp thép dự ứng lực	AD17	Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc	Ngày 05/07/2023, Quyết định 1704/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG

Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2023

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
1	Hoa Kỳ	Túi mua hàng bằng giấy (Paper Shopping Bags)	Việt Nam, Campuchia, Trung Quốc, Colombia, Ấn Độ, Malaysia, Bồ Đào Nha, Đài Loan (TQ), Thổ Nhĩ Kỳ	28/12/2023	Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi bán phá giá, trong đó biên độ phá giá với sản phẩm Việt Nam: 51,25% - 92,34%
				17/7/2023	Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do bán phá giá
2	Canada	Ống thép hàn cacbon (Carbon Steel Welded Pipe)	Việt Nam, Philippines, Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ	11/12/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG
3	Hoa Kỳ	Tôm nước ấm đông lạnh (Frozen Warmwater Shrimp)	Việt Nam, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia	11/12/2023	USITC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do trợ cấp
4	Hoa Kỳ	Giá đỡ đồ bằng thép (Boltless Steel Shelving Units)	Việt Nam, Ấn Độ, Đài Loan (TQ), Thái Lan, Malaysia,	29/11/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi bán phá giá với biên độ phá giá: - Việt Nam: 118,66% - 224,94% - Đài Loan (TQ): 9,41% - 78,12% - Thái Lan: 2,54% - 7,58% - Malaysia: 0% - 81,12% Riêng với Ấn Độ, USDOC xác định không có hành vi bán phá giá đối với nước này.
5	Hoa Kỳ	Nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm (Aluminum Extrusions)	Việt Nam, Trung Quốc, Colombia, Dominica, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia, Italy, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, Đài Loan (TQ), Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE	21/11/2023	USITC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do bán phá giá

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
6	Canada	Khớp nối ống bằng đồng (Copper Pipe Fittings)	Việt Nam	22/11/2023	Tiếp tục áp thuế CBPG, CTC sau rà soát cuối kỳ
7	Hoa Kỳ	Bìa kẹp hồ sơ (Paper File Folders)	Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ	21/11/2023	USDOC quyết định áp thuế CBPG chính thức với mức thuế: - Việt Nam: 97,52% - 233,93% - Trung Quốc: 192,7% - Ấn Độ: 17,22% - 86,01%
8	Canada	Thép cuộn cán nguội (Cold-rolled steel)	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc	15/11/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG và CTC
9	Hoa Kỳ	Một số sản phẩm Ống thép (CWP, LWRPT, LWR)	Việt Nam	09/11/2023	USDOC ban hành kết luận cuối cùng khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG, CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Đài Loan (TQ)
10	Hoa Kỳ	Mật ong (Raw honey)	Việt Nam	30/10/2023	USDOC tiến hành rà soát thay đổi hoàn cảnh áp thuế CBPG
11	Hoa Kỳ	Máy xịt rửa áp lực cao chạy bằng gas (Gas Powered Pressure Washers)	Việt Nam, Trung Quốc	25/10/2023	USDOC quyết định áp thuế CBPG chính thức với Việt Nam với mức thuế 225,86%
12	Australia	Ống đồng (Copper Tube)	Việt Nam	23/10/2023	Ủy ban CBPG Australia (ADC) ban hành kết luận cuối cùng, chấm dứt điều tra CBPG do không có thiệt hại do hành vi phá giá
13	Thổ Nhĩ Kỳ	Dây hàn bằng kim loại cơ bản (Core Welding Wire)	Việt Nam	10/10/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG
14	Thổ Nhĩ Kỳ	Dây curoa (V-belts)	Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc	7/10/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG lần 3

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
15	Hoa Kỳ	Mắc áo thép (Steel Wire Garment Hangers)	Việt Nam, Đài Loan (TQ)	04/10/2023	Tiếp tục áp thuế CBPG, CTC sau rà soát cuối kỳ lần 2
16	Ấn Độ	Khuôn in kỹ thuật số (Digital Offset Printing Plates)	Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (TQ)	30/09/2023	Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG
17	Ấn Độ	Ống thép hàn không gỉ (Welded Stainless-Steel Pipes and Tubes)	Việt Nam, Trung Quốc	30/09/2023	Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CTC
18	Mexico	Thép cuộn cán nguội (Cold-rolled steel)	Việt Nam	13/09/2023	Ban hành kết luận điều tra sơ bộ, quyết định áp thuế CBPG tạm thời với mức thuế từ 12,77% - 81,06%
19	Indonesia	Giấy bọc thuốc lá (Cigarette Paper & Non-Porous Plug wrap paper)	Toàn cầu	06/09/2023	Tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ sau rà soát. Mức thuế: Năm 1 (30/11/2023 – 29/11/2024): Rp. 3,923,900/Tấn Năm 2 (30/11/2024 – 29/11/2025): Rp. 3,885,850/Tấn Năm 3 (30/11/2025 – 29/11/2026): Rp. 3,847,800/Tấn
20	Hoa Kỳ	Ghim dập bằng thép (Collated Steel Staples)	Việt Nam, Thái Lan	24/08/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm Trung Quốc
21	Hoa Kỳ	Pin năng lượng mặt trời (Crystalline silicon photovoltaic cells and modules - CSPV)	Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Campuchia	23/08/2023	USDOC ban hành kết luận cuối cùng khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm Trung Quốc

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
22	Indonesia	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn (Carpets and Other Textile Floor Coverings)	Toàn cầu	14/08/2023	Điều chỉnh danh sách quốc gia được loại trừ biện pháp thuế tự vệ, theo đó, sản phẩm của Việt Nam bị áp thuế: Rp. 78,027/m ² (thời gian áp dụng: từ 17/02/2023 – 16/02/2024)
23	Australia	Hợp chất Amoni nitrat	Việt Nam, Lithuania	08/08/2023	Ủy ban CBPG Australia (ADC) ban hành kết luận cuối cùng, không áp thuế CBPG do không có thiệt hại đáng kể do hành vi phá giá
24	Hoa Kỳ	Ống thép hàn carbon tròn và Ống thép không hợp kim hàn tròn (CWP Circular Welded Non-Alloy Steel Pipe; and Circular Welded Carbon Steel Pipes and Tubes)	Việt Nam	03/08/2023	USDOC ban hành kết luận cuối cùng phủ định, hàng Việt Nam không miễn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng đối với sản phẩm Đài Loan (TQ)
25	Hoa Kỳ	Gỗ dán (Hardwood Plywood)	Việt Nam	20/07/2023	USDOC ban hành kết luận cuối cùng khẳng định có hành vi miễn tránh thuế CBPG, CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng đối với sản phẩm Trung Quốc
26	Hoa Kỳ	Tủ đựng dụng cụ (Tool Chests and Cabinets)	Việt Nam, Trung Quốc	12/07/2023	Tiếp tục áp thuế CBPG với Việt Nam và thuế CBPG, CTC với Trung Quốc sau rà soát cuối kỳ
27	Hàn Quốc	Gỗ ván ép (Plywood)	Việt Nam	03/07/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG
28	Hoa Kỳ	Tôm nước ấm đông lạnh (Frozen Warmwater Shrimp)	Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan	26/06//2023	Tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ lần 3

Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại thị trường nước ngoài trong 6 tháng cuối năm 2023

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian
1	Thổ Nhĩ Kỳ	Pin năng lượng mặt trời (Solar Panels)	Điều tra lẩn tránh thuế CBPG từ vụ việc gốc đối với sản phẩm Trung Quốc	Việt Nam, Croatia, Jordan, Thái Lan, Malaysia	25/11/2023
2	Hoa Kỳ	Tôm nước ấm đông lạnh (Frozen Warmwater Shrimp)	Chống trợ cấp	Việt Nam, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia	14/11/2023
3	Indonesia	Vải dệt từ bông (Cotton fabric)	Tự vệ	Toàn cầu	27/10/2023
4	Indonesia	Sợi làm từ bông (Cotton yarn)	Tự vệ	Toàn cầu	27/10/2023
5	Hoa Kỳ	Nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm (Aluminum Extrusions)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Colombia, Dominica, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia, Italy, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, Đài Loan (TQ), Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Các tiểu vương quốc Ả Rập (UAE)	24/10/2023
6	Hoa Kỳ	Dây cáp nhôm (Aluminum Wire and Cable)	Điều tra lẩn tránh thuế CBPG, CTC và Điều tra phạm vi sản phẩm, từ vụ việc gốc đối với sản phẩm Trung Quốc	Việt Nam, Campuchia, Hàn Quốc	11/10/2023
7	Mexico	Dây hàn (Micro welding wire)	Chống bán phá giá	Việt Nam	10/10/2023
8	Ấn Độ	Ống thép hàn không gỉ (Welded Stainless-Steel Pipes and Tubes)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Thái Lan	30/09/2023
9	Indonesia	Polypropylene Copolymer (hạt nhựa)	Chống bán phá giá	Việt Nam, Hàn Quốc, UAE, Malaysia, Singapore	14/08/2023
10	EU	Thép không gỉ cán nguội (Stainless steel cold-rolled flat products)	Điều tra lẩn tránh thuế CBPG và CTC, từ vụ việc gốc đối với sản phẩm Indonesia	Việt Nam, Đài Loan (TQ), Thổ Nhĩ Kỳ	11/08/2023
11	Hoa Kỳ	Bánh xe kéo bằng thép (Steel Wheels)	Điều tra phạm vi sản phẩm, từ vụ việc gốc đối với sản phẩm Trung Quốc	Việt Nam	07/08/2023
12	Ấn Độ	Than cốc (Low Ash Metallurgical Coke)	Tự vệ (hạn chế số lượng)	Toàn cầu	30/06/2023



TIN QUỐC TẾ

DIỄN TIẾN CÁC ĐIỂM NÓNG CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI NỬA CUỐI NĂM 2023

● Hoa Kỳ - Trung Quốc: Gia tăng căng thẳng cuộc chiến chip

“Cuộc chiến chip bán dẫn” giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc vốn đã bùng phát từ những năm trước tiếp tục là tâm điểm chú ý với một loạt các biện pháp trừng phạt, trả đũa lẫn nhau giữa hai bên trong năm 2023.

Nửa cuối năm 2023, trước những hành động của Hoa Kỳ được cho là cố ý mở rộng cuộc chiến chip sang các nước đồng minh từ đầu năm, ngày 3/7/2023, Trung Quốc đã tuyên bố hạn chế xuất khẩu gallium và germanium - hai kim loại có vai trò đặc biệt quan trọng trong sản xuất chất bán dẫn và các linh kiện điện tử từ ngày 1/8/2023 với công bố là “để đảm bảo an ninh quốc gia”. Trên thực tế, Trung Quốc gần như giữ vị thế độc quyền trong sản xuất gallium và germanium khi chiếm đến 98% sản lượng gallium và 68% sản lượng germanium tinh chế toàn cầu (Cơ quan Khảo sát địa chất Hoa Kỳ, 2022). Do đó, quyết định hạn chế xuất khẩu 2 nhóm kim loại này của Trung Quốc chắc chắn sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất công nghệ, viễn thông, năng lượng, ô tô... của thế giới, và tất nhiên Hoa Kỳ và các nước đồng minh vốn có nhu cầu nhập khẩu cao các sản phẩm này được cho là sẽ chịu tác động trực diện từ lệnh cấm này.

Chỉ một tháng sau đó, ngày 9/8/2023, Hoa Kỳ ký sắc lệnh về việc cấm hoặc hạn chế một số khoản đầu tư của Hoa Kỳ vào các thực thể ở Trung Quốc hoạt động trong 3 lĩnh vực (i) chất bán dẫn và vi điện tử, (ii) công nghệ thông tin lượng tử và (iii) trí tuệ nhân tạo. Hoa Kỳ khẳng định sắc lệnh này chỉ là biện pháp nhằm đối phó với mối đe dọa an ninh quốc gia trước sự phát triển nhanh chóng các loại công nghệ nhạy cảm. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn cho rằng đây là hành động trả đũa và cho rằng sắc lệnh sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của các công ty, nhà đầu tư tại nước này, đồng thời làm tổn hại đến chuỗi cung ứng và công nghiệp toàn cầu...

Không dừng lại ở việc hạn chế đầu tư vào Trung Quốc, ngày 17/10/2023, Hoa Kỳ tiếp tục công bố các biện pháp nhằm tăng cường hạn chế xuất khẩu chip trí tuệ nhân tạo (AI) do



Nvidia và các công ty của Hoa Kỳ thiết kế sang Trung Quốc và một số nước khác. Đây được xem là hành động tiếp theo của Hoa Kỳ nhằm ứng phó với các hành vi né tránh các lệnh hạn chế xuất khẩu liên quan tới các sản phẩm này của Hoa Kỳ trước đó. Cụ thể, Hoa Kỳ đã bổ sung vào lệnh cấm mới những mẫu chip cấp thấp hơn như H800, A800... thay vì chỉ hạn chế các loại chip tiên tiến nhất như trước. Giới quan sát cho rằng mục tiêu đằng sau lệnh cấm mới này của Hoa Kỳ là ngăn chặn Trung Quốc tiếp cận các chất bán dẫn tiên tiến có thể thúc đẩy những đột phá về trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là ứng dụng trong lĩnh vực quân sự.

Những động thái của Hoa Kỳ nói trên dẫn tới phản ứng quyết liệt từ phía Trung Quốc. Trung Quốc tuyên bố sẽ áp đặt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với than chì - thành phần quan trọng trong sản xuất pin xe điện từ tháng 12/2023. Vốn chiếm tới 90% lượng than chì tinh chế của thế giới, động thái này của Trung Quốc chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất xe điện tại Hoa Kỳ hay các nước đồng minh như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... Bên cạnh đó, Trung Quốc hiện cũng đang lập kế hoạch thành lập Quỹ đầu tư công nghiệp mạch tích hợp (Big Fund) với giá trị 41 tỷ USD nhằm thực hiện nỗ lực tự chủ trong cuộc đua bán dẫn với Hoa Kỳ.

Có thể thấy, "cuộc chiến công nghệ" giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ không có dấu hiệu hạ nhiệt nào trong năm 2023 với liên tiếp các hành động trừng phạt, trả đũa lẫn nhau. Động thái của mỗi bên không chỉ ảnh hưởng đến Trung Quốc hay Hoa Kỳ mà còn tác động đáng kể đến chuỗi cung ứng các sản phẩm máy móc, công nghệ sản xuất liên quan trên toàn cầu. Giới quan sát thậm chí còn lo ngại tình hình sẽ nóng hơn nữa trong năm 2024, khi mà ngay trong những ngày cuối năm 2023, Hoa Kỳ lại đang cân nhắc về việc tăng thuế đối với nhiều sản phẩm năng lượng mặt trời cũng như bộ pin xe điện từ Trung Quốc.

● EU - Trung Quốc: Nguy cơ khởi nguồn cuộc chiến xe điện

Ngày 04/10/2023, EU chính thức khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với xe ô tô điện nhập khẩu từ Trung Quốc với cáo buộc các sản phẩm này được hưởng trợ cấp quá mức từ chính phủ Trung Quốc, gây tổn hại nghiêm trọng đến ngành công nghiệp sản xuất ô tô của EU.

Theo cáo buộc của phía EU, các khoản trợ cấp đã tạo điều kiện cho doanh số bán xe điện giá rẻ Trung Quốc tăng lên nhanh chóng tại EU. Giá xe điện được trợ cấp nhập khẩu từ Trung Quốc thường thấp hơn 20% so với các mẫu xe do EU sản xuất, do đó, dù mới gia nhập thị trường nhưng xe điện Trung Quốc đã chiếm 8% thị phần của khối này và con số này được dự báo có thể đạt 15% vào năm 2025.

Trước động thái này của EU, Trung Quốc đã ngay lập tức thể hiện thái độ phản đối gay gắt khi cho rằng đây là hành vi bảo hộ không công bằng, vi phạm các nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Trung Quốc cho rằng cuộc điều tra này được tiến hành hoàn toàn dựa trên các giả định chủ quan mà không có đầy đủ bằng chứng xác thực. Trước khi có thông báo chính thức về việc khởi xướng điều tra, Trung Quốc không được cung cấp các tài liệu tham vấn đầy đủ và được yêu cầu tham vấn trong khoảng thời gian rất ngắn, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của nước này. Hơn nữa, Trung Quốc cũng nhấn mạnh lý do giúp giá ô tô điện được Trung Quốc sản xuất rẻ hơn và có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh không phải là trợ cấp từ nhà nước mà là do vị thế dẫn đầu về công nghệ pin cho ô tô điện đã giúp cho Trung Quốc tự chủ và bảo đảm được nguồn cung ứng giá rẻ hơn so với các đối thủ cạnh tranh.

Do đó, Trung Quốc kêu gọi EU cần tuân thủ đúng các quy định, thận trọng trong việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đảm bảo sự ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu và mối quan hệ đối tác giữa hai bên.

Đáp trả lại phía Trung Quốc, EU cũng khẳng định đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định của EU cũng như WTO và trong thời gian sắp tới cuộc điều tra chống trợ cấp này vẫn sẽ được diễn ra một cách kỹ lưỡng, công bằng và dựa trên các bằng chứng thực tế.

Hiện tại, động thái của Trung Quốc và EU chỉ mới dừng lại ở những tranh cãi xung quanh cuộc điều tra chống trợ cấp của EU mà chưa có bất kỳ hành động trả đũa, trừng phạt lẫn nhau giữa hai bên. Tuy nhiên, giới quan sát cho rằng với tính nhạy cảm của ngành xe điện đối với cả EU và Trung Quốc, không có gì bảo đảm rằng tranh chấp hiện tại sẽ không châm ngòi cho một cuộc đối đầu ở quy mô lớn hơn giữa hai Bên nếu EU quyết định áp thuế chống trợ cấp đối với xe điện của Trung Quốc trong thời gian sắp tới.

IPEF HOÀN TẤT VIỆC ĐÀM PHÁN HẦU HẾT CÁC TRỤ CỘT

Tại Hội nghị các Bộ trưởng thuộc Khuôn khổ hợp tác Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì Thịnh vượng (IPEF) diễn ra tại San Francisco, Hoa Kỳ vào giữa tháng 11/2023, 14 nước thành viên IPEF (trong đó có Việt Nam) đã tuyên bố cơ bản hoàn tất tiến trình đàm phán về Thỏa thuận Kinh tế sạch IPEF (Trụ cột III) và Thỏa thuận Kinh tế công bằng IPEF (Trụ cột IV), đồng thời chính thức ký kết Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF (Trụ cột II) sau quá trình tham vấn, rà soát pháp lý kể từ Hội nghị Bộ trưởng IPEF vào cuối tháng 5/2023.

Như vậy là chỉ sau hơn một năm đàm phán (kể từ tháng 5/2022), 14 nước thành viên IPEF đã hoàn thành việc đàm phán ba trong tổng cộng bốn trụ cột của Khuôn khổ hợp tác kinh tế này. Ngoài ra các nước cũng đã đạt được Thỏa thuận khung chung cho toàn bộ IPEF.

Dưới đây là tóm tắt về một số nội dung đáng chú ý của các Thỏa thuận được đề xuất trong khuôn khổ IPEF:

Thỏa thuận Chuỗi cung ứng IPEF (Trụ cột II)

Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và cạnh tranh trong khu vực, 14 nước thành viên IPEF đã nhanh chóng thúc đẩy việc đàm phán Trụ cột II về Chuỗi cung ứng và kết thúc cơ bản đàm phán chỉ sau một năm khởi động. Sau quá trình tham vấn và rà soát kỹ thuật, Thỏa thuận về phục hồi chuỗi cung ứng (Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF) đã chính thức được ký kết vào tháng 11/2023.

Thỏa thuận này sẽ thiết lập một khung khổ thống nhất để thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên trong các khía cạnh quan trọng nhằm nâng cao tính chống chịu của chuỗi cung ứng như (i) nâng cao hiểu biết về các rủi ro lớn trong chuỗi cung ứng; (ii) cải thiện năng lực ứng phó với những khủng hoảng/gián đoạn chuỗi cung ứng; (iii) tăng cường chia sẻ thông tin, điều phối, giải quyết tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng (đặc biệt trong các ngành quan trọng, hàng hóa thiết yếu); (iv) thúc đẩy kết nối doanh nghiệp và huy động đầu tư; và (v) đảm bảo cho người lao động và doanh nghiệp được hưởng lợi từ chuỗi cung ứng linh hoạt, hiệu quả...

Cũng trong Thỏa thuận, để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác giữa các nước thành viên trong các vấn đề chuỗi cung ứng, các nước thành viên cũng thống nhất thiết lập 03 thiết chế chung gồm: (i) Hội đồng Chuỗi cung ứng IPEF; (ii) Mạng lưới Ứng phó khủng hoảng Chuỗi cung ứng IPEF; (iii) Ban Cố vấn Quyền lao động IPEF.





Hiện tại, 14 nước thành viên IPEF đang tiếp tục hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để Thỏa thuận Chuỗi cung ứng IPEF có thể chính thức triển khai. Theo dự kiến, Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực và chính thức đi vào thực thi vào nửa đầu năm 2024.

Thỏa thuận Kinh tế sạch IPEF (Trụ cột III)

Trong bối cảnh các vấn đề về khí hậu và môi trường đang ngày càng trở nên cấp thiết, các nước thành viên IPEF đã nhanh chóng hoàn tất đàm phán về một Thỏa thuận Kinh tế sạch IPEF, hướng tới mục tiêu chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, sạch, bền vững, không phát thải ròng khí nhà kính, giảm thiểu các tác động đối với khí hậu và môi trường...

Theo công bố, trong Thỏa thuận này, 14 nước thành viên cam kết sẽ tăng cường hợp tác nhằm (i) đẩy nhanh việc nghiên cứu, phát triển các công nghệ năng lượng sạch, thân thiện với môi trường; (ii) thúc đẩy năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả; (iii) giảm phát thải khí metan, thúc đẩy quá trình khử carbon trong nhiều lĩnh vực khác nhau; (iv) nỗ lực bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên bao gồm cả rừng, đất, nước; và (v) tăng cường trao đổi hàng hóa, dịch vụ có mức phát thải thấp...

Ngoài ra để đảm bảo quá trình chuyển đổi công bằng (không ai bị bỏ lại phía sau), hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho các nước thành viên trong chuyển đổi sang nền kinh tế sạch, các nước IPEF cam kết sẽ tăng cường huy động dòng đầu tư, mở rộng khả năng tiếp cận tài chính cho các nước thành viên. Để điều phối và thực hiện nỗ lực này, các nước thành viên IPEF sẽ tổ chức Diễn đàn Nhà đầu tư Kinh tế sạch IPEF (IPEF Clean Economy Investor Forum) thường niên (với cuộc họp đầu tiên dự kiến diễn ra tại Singapore vào nửa đầu năm 2024), nhằm thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững và đầu tư vào công nghệ khí hậu trong khu vực. Ngoài ra, việc thành lập Quỹ Xúc tiến Kinh tế Sạch (Catalytic Capital Fund) với trị giá khoảng 30 triệu USD (do Hoa Kỳ, Nhật, Australia đóng góp) cũng được nhận định sẽ đem đến sự hỗ trợ tài chính đáng kể trong nỗ lực khử carbon tại các nước thành viên IPEF.

Thỏa thuận Kinh tế công bằng IPEF (Trụ cột IV)

Thỏa thuận Kinh tế công bằng IPEF được thiết kế với mục tiêu tạo ra sự công bằng, minh bạch, cải thiện môi trường thương mại và đầu tư trong khu vực.

Theo Thỏa thuận, các quốc gia thành viên cam kết sẽ hợp tác cùng nhau để (i) nỗ lực ngăn ngừa, chống lại mọi hành vi tham nhũng; (ii) tăng cường trao đổi thông tin, cải thiện tính minh bạch và hiệu quả thực thi, quản lý các chính sách về thuế; (iii) phát triển năng lực, hợp tác trong các vấn đề quốc tế về thuế, chống tội phạm xuyên quốc gia...

Để hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực của các nước thành viên trong việc thực hiện hiệu quả tất cả các khía cạnh của Thỏa thuận này, các đối tác IPEF sẽ thiết lập một Khung khổ xây dựng năng lực (Capacity Building Framework).

Thỏa thuận chung IPEF

Ngoài 03 Thỏa thuận riêng rẽ về từng Trụ cột chính của IPEF, các nước thành viên cũng đã cơ bản hoàn thành đàm phán chung **Thỏa thuận về Khuôn khổ hợp tác kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng** nhằm thiết lập một khung khổ chính thức, bền vững, duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài trong tương lai giữa các nước thành viên.

Theo Thỏa thuận chung này, các nước thống nhất thành lập Hội đồng IPEF (IPEF Council) và Ủy ban Liên kết (Joint Commission) nhằm giám sát, hỗ trợ các nước thành viên thực hiện các Thỏa thuận theo từng Trụ cột, cũng như xem xét bổ sung thêm thành viên và các Thỏa thuận mới khi cần thiết.

Về thủ tục, tiếp sau tuyên bố kết thúc cơ bản đàm phán, các nước thành viên IPEF tới đây sẽ tiến hành tham vấn trong nước và rà soát kỹ thuật để hoàn tất lời văn của các Thỏa thuận này, sau đó chuẩn bị cho việc ký kết và cuối cùng là thực hiện quá trình phê chuẩn nội bộ để các Thỏa thuận chính thức đi vào thực thi.

Việc IPEF hoàn tất đàm phán 03 Trụ cột về chuỗi cung ứng, kinh tế sạch và kinh tế công bằng và Thỏa thuận chung IPEF chỉ sau hơn một năm khởi động là một thành công rất đáng chú ý. Đây sẽ là cơ sở để các nước thành viên tăng cường hợp tác hiệu quả trong nhiều vấn đề quan trọng như thiết lập chuỗi cung ứng khu vực bền vững, thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và nỗ lực xây dựng một nền kinh tế công bằng, minh bạch về thuế và chống tham nhũng... Hiện tại, các nước thành viên IPEF vẫn đang trong quá trình thảo luận Trụ cột cuối cùng về thương mại với các cấu phần quan trọng như kinh tế số, nông nghiệp, thuận lợi hóa thương mại, tính bao trùm, hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác thương mại...

Doanh nghiệp có thể tham khảo thêm thông tin về IPEF trên website của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI theo link sau: https://trungtamwto.vn/chu_de_khac/477-khuon-kho-kinh-te-ipef/1

(Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh) >> Chủ đề khác >> Khuôn khổ kinh tế IPEF)



BẮT ĐẦU THỰC THI CƠ CHẾ CBAM GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (viết tắt là CBAM) là một trong những chính sách xanh nổi bật của EU, được công bố từ năm 2021 và được luật hóa bằng một quy định ban hành hồi tháng 5/2023 (gọi là CBAM giai đoạn đầu). Yêu cầu cơ bản của CBAM là hàng hóa nhập khẩu vào EU phải trả phí cho lượng carbon phát thải ròng từ quá trình sản xuất hàng hóa đó tại nước xuất khẩu.

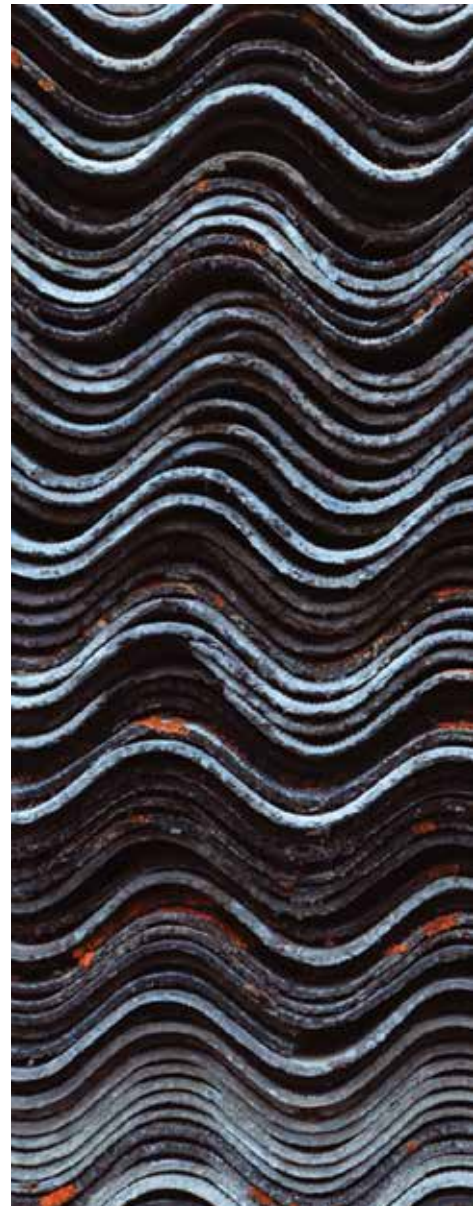
Từ ngày 1/10/2023, CBAM giai đoạn đầu chính thức có hiệu lực. Tuy nhiên, ở bước chuyển tiếp (từ 1/10/2023 đến 31/12/2025), nhà nhập khẩu 06 nhóm hàng hoá thuộc diện điều chỉnh (gồm Sắt thép, Xi măng, Phân bón, Nhôm, Điện và Hydro) sẽ chỉ phải thực hiện nghĩa vụ khai báo mức độ phát thải của các hàng hóa này khi nhập khẩu vào thị trường EU mà chưa phải nộp bất kỳ khoản thuế, phí nào.

Để hướng dẫn việc khai báo cho giai đoạn chuyển tiếp này, ngày 17/8/2023, EU đã ban hành Quy định 2023/1773 với các hướng dẫn chi tiết về (i) cách thức báo cáo và cung cấp thông tin của các nhà nhập khẩu, (ii) phương pháp tính toán lượng khí thải tích hợp thải ra trong quá trình sản xuất hàng hóa.

Ngoài ra, để chuẩn bị cho các bước tiếp theo (khi các nhà nhập khẩu không chỉ phải khai báo mà sẽ phải nộp chứng chỉ/phí carbon cho mỗi tấn CO₂ phát thải ròng), EU hiện cũng đang tiến hành soạn thảo quy định hướng dẫn cách thức tính toán cụ thể để áp dụng cơ chế mua bán và giá chứng chỉ CBAM.

Với yêu cầu về khai báo mức độ phát thải của quá trình sản xuất sản phẩm và trả phí tương ứng cho lượng phát thải khí carbon ròng, khi được áp dụng đầy đủ, CBAM chắc chắn sẽ là thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp khi xuất khẩu các sản phẩm liên quan sang thị trường EU. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu liên quan sang EU (mà chủ yếu là sắt thép, nhôm, xi măng, phân bón) cần chú ý (i) kiểm soát chặt chẽ lượng phát thải trong toàn bộ quy trình sản xuất; (ii) xây dựng báo cáo lượng phát thải đúng quy định; và (iii) có phương án giảm thiểu lượng carbon trong từng công đoạn của quy trình sản xuất để không vượt quá ngưỡng tiêu chuẩn của EU.

Mặc dù CBAM hiện chỉ áp dụng đối với 06 nhóm hàng hóa, theo dự kiến đến năm 2030 EU sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực thi giai đoạn đầu để cân nhắc khả năng mở rộng phạm vi áp dụng CBAM sang một



số sản phẩm có nguy cơ gây ô nhiễm cao khác hoặc cho tất cả sản phẩm, và dự đoán sẽ bao gồm nhiều sản phẩm mà Việt Nam đang xuất khẩu nhiều sang khu vực này. Thêm nữa, một số thị trường (như Anh, Canada...) cũng có thể thực hiện CBAM trong thời gian tới. Do đó, để chuẩn

bị tốt hơn cho tương lai này, ngay từ bây giờ các doanh nghiệp Việt Nam cần theo dõi sát sao và có kế hoạch chuyển đổi, cải tiến quy trình sản xuất, giảm phát thải carbon để giảm thiểu tối đa các tác động từ cơ chế này.

Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) là một trong các hành động thực thi Thỏa thuận Xanh (lĩnh vực Khí hậu), được đề cập trong Gói "Fit for 55" ngày 14/7/2021, theo đó hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào EU sẽ phải trả thêm một khoản phí (gọi là thuế carbon) căn cứ vào mức độ phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất tại nước xuất khẩu.

Ngày 16/5/2023, EU đã tiến hành bước đi đầu tiên thực hiện sáng kiến CBAM với việc ban hành Quy định 2023/956 về Thiết lập Cơ chế điều chỉnh carbon (CBAM) đối với 06 nhóm hàng hóa. Theo đó, CBAM được thiết kế theo lộ trình 03 bước, cụ thể: (i) Bước chuyển tiếp (từ 1/10/2023 đến 31/12/2025): nhà nhập khẩu các hàng hóa thuộc 06 nhóm hàng hóa sẽ chỉ phải khai báo mức độ phát thải của hàng hóa nhập khẩu mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào; (ii) Bước chính thức (từ 1/1/2026 đến 31/12/2033): cùng với nghĩa vụ khai báo, nhà nhập khẩu EU sẽ phải xuất trình chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải ròng của hàng hóa nhập khẩu vượt quá hạn ngạch cho phép; (iii) Bước áp dụng đầy đủ (từ 1/1/2034 trở đi): sẽ không còn hạn ngạch phát thải miễn phí, doanh nghiệp sẽ phải mua và xuất trình chứng chỉ CBAM cho lượng phát thải ròng carbon trong sản phẩm.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu thông tin về Thỏa thuận Xanh EU nói chung và Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) nói riêng tại website của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau: https://trungtamwto.vn/chu_de_khac/520-thoa-thuan-xanh-eu/1

(Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtcenter.vn (tiếng Anh)

>> Chủ đề khác >> Thỏa thuận Xanh EU)



ẢNH HƯỞNG KINH TẾ TỪ CHIẾN SỰ GAZA VÀ UKRAINE

Năm 2023, khi những hậu quả nghiêm trọng từ xung đột quân sự giữa Nga-Ukraine chưa kịp bình ổn, kinh tế thế giới lại tiếp tục bị đe dọa bởi xung đột mới giữa Israel-Hamas tại dải Gaza. Những biến biến phức tạp, khó đoán định của hai cuộc chiến được dự đoán sẽ tác động tiêu cực đến triển vọng kinh tế toàn cầu.

Chiến sự Nga-Ukraine với một loạt biện pháp trả đũa về kinh tế giữa Nga và phương Tây trong hai năm vừa qua đã làm đứt gãy một loạt chuỗi cung ứng quan trọng về năng lượng, lương thực, nguyên vật liệu cơ bản, logistics...

Chỉ tính riêng trong năm 2023, Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành 3 gói trừng phạt đối với Nga. Gói trừng phạt thứ 10 (ngày 25/2/2023) nhắm vào những hàng hóa lưỡng dụng của Nga; Gói trừng phạt thứ 11 (ngày 21/06/2023) đưa ra các biện pháp hạn chế đối với các quốc gia giúp Nga lẩn tránh các lệnh trừng phạt như cắt giảm xuất khẩu sang các nước thứ 3, ngừng quá cảnh nhiều mặt hàng xuất khẩu sang Nga..., và Gói trừng phạt thứ 12 (18/12/2023) nhắm vào Nga với các nội dung đáng chú ý như cấm nhập khẩu kim cương, propan hóa lỏng, dây đồng, nhôm, pin lithium và linh kiện cho máy bay không người lái; cấm quá cảnh hàng hóa và công nghệ lưỡng dụng xuất khẩu từ EU sang nước thứ ba thông qua Nga...

Về phía Nga, để trả đũa các gói trừng phạt thứ của EU, ngày 20/12/2023, nước này đã ký sắc lệnh về việc tịch thu cổ phần trị giá hàng tỷ USD của hai công ty OMV (Áo) và Wintershall Dea (Đức) trong các dự án khai thác khí đốt ở vùng Bắc Cực của Nga. Ngoài ra, Nga cũng mở rộng đáng kể danh sách đại diện của các tổ chức châu Âu và các nước thành viên EU bị cấm đến lãnh thổ nước này.

Trong so sánh với những xáo trộn nghiêm trọng năm 2022, các nền kinh tế trên thế giới dường như giờ đã bớt "sốc" hơn trước các hệ quả kinh tế từ chiến sự Nga-Ukraine. Mặc dù vậy, trong bối cảnh chiến sự chưa có dấu hiệu sẽ hạ nhiệt, các biện pháp trừng phạt, trả đũa lẫn nhau giữa Nga và EU vẫn tiếp tục là ẩn số, kinh tế thế giới vẫn đứng trước những nguy cơ bất ổn khó lường.

Xung đột tại dải Gaza – Khi kinh tế toàn cầu chỉ vừa mới bớt lao đao trước ảnh hưởng của chiến sự Nga-Ukraine, xung đột



Israel-Hamas tại dải Gaza nổ ra ngày 7/10/2023 dường như đã giáng thêm một đòn nặng nề vào các chuỗi cung ứng hàng hóa quan trọng trên toàn thế giới.

Mặc dù ban đầu ảnh hưởng của chiến sự tới kinh tế thế giới vẫn chỉ ở diện hẹp, tình hình nhanh chóng trở nên khó lường khi các lực lượng cực đoan trong khu vực tham gia vào cuộc chiến dưới các hình thức khác nhau. Đặc biệt nghiêm trọng là các vụ tấn công của lực lượng Hồi giáo Houthi (Yemen) nhắm vào các tàu thuyền di chuyển về phía Israel tại khu vực Biển Đỏ bắt đầu từ giữa tháng 11/2023.

Ngay sau khi xảy ra các vụ tấn công, một số hãng tàu lớn như MSC, Maersk, CMA CGM, Hapag-Lloyd, Cosco Shipping, HMM và Evergreen Line, cùng nhiều bên khai thác tàu chở dầu và khí đốt đã buộc phải dừng vận chuyển qua khu vực Biển Đỏ và kênh đào Suez - tuyến hàng hải huyết mạch của 30% thương mại hàng hóa bằng tàu container, tức khoảng 15% thương mại toàn cầu. Nhiều chuyến tàu hàng kết nối châu Á với châu Âu và châu Mỹ đã phải đi đường vòng qua mũi Hảo Vọng ở cực nam Châu Phi để tránh nguy cơ bị tấn công.

Tình hình tiếp tục căng thẳng khi Houthi liên tục mở rộng mục tiêu tấn công và Hoa Kỳ cùng các nước đồng minh dường như cũng đang chuẩn bị cho các hành động tấn công đáp trả nhằm bảo vệ việc vận chuyển tại khu vực này.

Trước tình hình này, giá cước vận chuyển nhiều tuyến đường vận tải biển ngay lập tức đã tăng vọt, chủ yếu do chi phí phát sinh từ việc phải đi vòng xa. Cụ thể giá cước vận chuyển từ Đông Á đến Bờ Tây Bắc Mỹ tăng 72,5% từ 1.573 USD/FEU (17/11/2023 - thời điểm trước các cuộc tấn công) lên đến 2.713 USD/FEU (tuần đầu tháng 1/2024), từ Đông Á đến Bờ Đông Bắc Mỹ tăng 67% đạt 3.980 USD/FEU, từ Đông Á đến Bắc Âu tăng 240% đạt 4.391 USD, giá cước từ Châu Âu đến Bờ Đông Nam Mỹ tăng 47% đạt 1.089 USD và từ Châu Âu đến Bờ Tây Nam Mỹ cũng tăng 12% đạt 1.978 USD/FEU... (Freightos.com, 2023). Nếu tình hình này kéo dài, chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng đáng kể, giá cước vận tải cao sẽ dẫn đến tình trạng leo thang về giá của nhiều loại hàng hóa, và nguy cơ lạm cũng gia tăng.

Như vậy, với những diễn biến phức tạp của tình hình chiến sự Ukraine và Gaza, triển vọng kinh tế thế giới trong năm tới được nhận định sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thậm chí khó đoán định hơn trước. Là một nền kinh tế có độ mở cao nhưng có quy mô còn hạn chế, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các nhà hoạch định chính sách Việt Nam cần theo dõi sát sao để có sự chuẩn bị và phản ứng linh hoạt với các diễn biến liên quan từ các cuộc chiến này.



AN NINH LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI TIẾP TỤC BỊ ĐE DỌA

Nửa cuối năm 2023, mối lo về an ninh lương thực toàn cầu lại một lần nữa được thổi bùng lên sau một loạt các sự kiện như Nga rút khỏi Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen, nhiều quốc gia gồm Ấn Độ, Nga, Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) ban hành lệnh cấm xuất khẩu, cùng với đó là sự biến đổi thất thường của khí hậu.

Nga ngừng tham gia Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen

Sau 03 lần gia hạn, ngày 17/7/2023, Nga đã quyết định ngừng tham gia Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen với lý do các điều khoản liên quan đến lợi ích của Nga trong Thỏa thuận này đã không được tuân thủ nghiêm túc.

Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen là thỏa thuận được Nga và Ukraine ký kết riêng với Thổ Nhĩ Kỳ và Liên Hợp Quốc nhằm nối lại nguồn cung lương thực vốn bị ảnh hưởng nặng nề bởi xung đột quân sự giữa Nga – Ukraine nổ ra hồi tháng 2/2022. Kể từ khi được ký kết vào tháng 7/2022, Sáng kiến này đã giúp Ukraine xuất khẩu gần 33 triệu tấn lương thực ra thế giới, nguồn cung lương thực nhờ đó cũng đã tiếp cận được đến những người, khu vực dễ bị tổn thương nhất trên toàn cầu.

Việc Nga ngừng gia hạn Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen chỉ sau một năm được xem là một đòn nặng nề giáng mạnh vào thị trường lương thực thế giới, khiến cho nguồn cung lương thực bị ảnh hưởng nghiêm trọng đặc biệt là trong bối cảnh các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt cũng đang tác động ngày một xấu đến mùa màng trên toàn thế giới. Sau hành động của Nga, Liên Hợp Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ vẫn đang nỗ lực tìm cách khôi phục Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen nhằm giải quyết các nguy cơ đối với an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, về phía Nga, nước này dường như không mặn mà gì với việc gia hạn Thỏa thuận này.

Lệnh cấm xuất khẩu gạo của nhiều quốc gia

Chỉ ba ngày sau khi Nga quyết định rút khỏi Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen, thị trường lương thực thế giới tiếp tục chịu thêm cú sốc mới khi Ấn Độ - quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất trên thế giới ban hành lệnh cấm xuất khẩu một số loại gạo với lý do kiểm chế lạm phát và giá gạo tăng trong nước. Trước đó, Ấn Độ cũng đã cấm xuất khẩu gạo trắng vào tháng 9/2022 và lệnh cấm này hiện vẫn đang có hiệu lực.

Nga và các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) cũng đã thông báo tạm dừng xuất khẩu gạo ra nước ngoài chỉ một tuần sau lệnh cấm của Ấn Độ với lý do tương tự.



Các quyết định cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, Nga và UAE đã ngay lập tức ảnh hưởng đến thị trường gạo toàn cầu, khiến cho giá gạo của thế giới ngày càng tăng cao. Theo số liệu thống kê của Trading Economics, giá gạo thế giới ngày 21/12/2023 đã đạt 17,32 USD/tạ, tăng 15% so với thời điểm đầu tháng 7, khi các quốc gia chưa ban hành lệnh cấm nào.

Trong khi các lệnh cấm xuất khẩu gạo của Nga và UAE chỉ kéo dài trong khoảng 4 tháng, cho đến hết ngày 31/12/2023, Ấn Độ dự kiến sẽ vẫn duy trì hạn chế xuất khẩu gạo trong năm 2024. Do vậy, việc gián đoạn chuỗi cung ứng lương thực và giá cả leo thang vẫn sẽ kéo dài trong thời gian sắp tới.

El Nino làm trầm trọng hơn vấn đề an ninh lương thực

Ngoài hai tác nhân trên, an ninh lương thực toàn cầu năm 2023 cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tác động của các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt. El Nino được xem là nguyên nhân gây ra hiện tượng nắng nóng cực đoan ở khắp các châu lục trên thế giới, từ châu Á, châu Phi cho đến cả châu Âu và châu Mỹ, đồng thời cũng gây ra mưa nhiều, lũ lụt tại nhiều quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc... gây thiệt hại đáng kể cho hoạt động canh tác nông nghiệp vốn phụ thuộc nhiều vào thời tiết.

Nhiều vùng trồng lúa gạo trọng điểm như Thái Lan phải giảm diện tích canh tác để tránh thiệt hại do nắng nóng và khô hạn. Sản lượng gạo trong vụ canh tác chính của Thái Lan do đó có thể sẽ giảm khoảng 6% xuống còn 25,1-25,6 triệu tấn. Tại Ấn Độ, tính đến giữa 7 năm nay, gần 40% diện tích lãnh thổ của Ấn Độ phải chịu cảnh thiếu nước, hạn hán nghiêm trọng, gây ra thiệt hại 2 triệu héc-ta cây trồng thường được thu hoạch vào mùa mưa của nước này. Còn tại Trung Quốc, mưa lớn, lũ lụt thường xuyên xảy ra đã gây thiệt hại nặng nề đến các vùng trồng ngô, lúa gạo ở vành đai sản xuất ngũ cốc trọng điểm phía Bắc của nước này.

Không chỉ tại châu Á, các nước châu Âu cũng phải hứng chịu đợt hạn hán dài nhất, nóng nhất trong nhiều thập kỷ qua, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp tại nhiều quốc gia của châu lục này. Cụ thể, diễn biến thời tiết tiêu cực có khả năng làm giảm ít nhất 1/3 sản lượng nông nghiệp của Italia; tổn thất về nông nghiệp của Hungary từ đầu năm 2022 thậm chí đã lớn gấp đôi tổng thiệt hại của 10 năm trước cộng lại; các trang trại không có hệ thống tưới tiêu ở Slovenia có thể mất mùa hoàn toàn trong năm 2023...

Với vị thế là một trong những nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, Việt Nam được đánh giá là sẽ có vai trò đáng kể trong việc giải quyết tình trạng khủng hoảng này. Việt Nam có thể được hưởng lợi từ giá gạo cao của thế giới, nhưng cũng cần thận trọng để tránh những ảnh hưởng xấu khôn lường về giá ở thị trường trong nước.



MERCOSUR VÀ SINGAPORE CHÍNH THỨC KÝ KẾT FTA

Ngày 7/12/2023, Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR¹) và Singapore đã chính thức ký kết Hiệp định thương mại tự do (MCSFTA) trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo MERCOSUR. Đây là thỏa thuận thương mại đầu tiên mà MERCOSUR đạt được với một đối tác ngoại khối kể từ năm 1991 và cũng là FTA đầu tiên mà khối này ký kết với một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á.

Về nội dung, MCSFTA bao gồm 15 Chương với các cam kết về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, mua sắm công, sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, chính sách về cạnh tranh... Với các cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực, MCSFTA dự kiến không chỉ tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư giữa Singapore và MERCOSUR mà còn thúc đẩy hợp tác giữa hai bên trong nhiều lĩnh vực đáng chú ý như hỗ trợ doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, thực thi các chính sách về cạnh tranh, thúc đẩy thương mại điện tử, kinh tế số cũng như thúc đẩy phát triển bền vững của 5 nước thành viên...

Về thủ tục, sau khi ký kết Hiệp định, các nước thành viên sẽ tiến hành các thủ tục phê chuẩn nội bộ và MCSFTA sẽ chính thức có hiệu lực sau khi được các nước MERCOSUR và Singapore thông báo về việc hoàn tất phê chuẩn này.

MCSFTA là nỗ lực của cả Singapore và khối MERCOSUR trong việc mở rộng quan hệ hợp tác thương mại với các đối tác khác nhau trên thế giới. Về phía Singapore, vào đầu năm 2022, nước này đã ký kết FTA với một khối kinh tế Mỹ Latinh khác là Liên minh Thái Bình Dương (Pacific Alliance) gồm 04 nước Chile, Colombia, Mexico và Peru. Như vậy, cùng với MCSFTA, Singapore đã thiết lập quan hệ FTA với hầu hết các quốc gia thuộc khu vực Nam Mỹ. Về phía MERCOSUR, ngoài Singapore, khối này cũng đang nỗ lực để hoàn thành việc ký kết FTA với Liên minh châu Âu (EU) trong năm 2023.

Là khối kinh tế lớn thứ 5 thế giới và là đối tác thương mại lớn thứ 13 của Việt Nam, MERCOSUR là một thị trường rất tiềm năng để đẩy mạnh hợp tác phát triển trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Do vậy, Việt Nam hiện cũng đang tích cực trao đổi với khối MERCOSUR trong việc nghiên cứu về tính khả thi/khả năng đàm phán một FTA giữa hai bên trong tương lai.

(1) Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) gồm các quốc gia Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay. Cũng trong ngày 7/12/2023, Bolivia được kết nạp vào MERCOSUR và trở thành thành viên chính thức thứ 5 của tổ chức này



KHỐI BRICS MỞ RỘNG THÊM NHIỀU THÀNH VIÊN MỚI



BRICS là một khối hợp tác rộng lớn, tập hợp các nền kinh tế đang phát triển hàng đầu thế giới gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi, chiếm khoảng 41% dân số thế giới, 26% GDP và 18% thương mại toàn cầu (Ngân hàng thế giới, 2022). Với trọng tâm là thúc đẩy hợp tác kinh tế, tăng cường thương mại, phát triển bền vững và cải cách các hệ thống đa phương, BRICS đang ngày càng thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới.

Ngày 24/8/2023, trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh BRICS lần thứ 15, Khối này đã thông báo kết nạp thêm 6 quốc gia gồm Argentina, Ai Cập, Ethiopia, Ả-rập Xê-út, các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE) và các nước này sẽ chính thức trở thành thành

viên của khối từ ngày 01/01/2024. Đây là lần mở rộng thành viên đầu tiên của BRICS.

Việc mở rộng thêm các thành viên mới này được đánh giá sẽ giúp BRICS trở nên lớn mạnh, hoạt động hiệu quả hơn, tăng cơ hội mở cửa các thị trường mới, đặc biệt là khi đây đều là các quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn, có vai trò chủ chốt trong xuất khẩu dầu mỏ và/hoặc có vị trí chiến lược quan trọng.

BRICS cũng cho biết đã có hơn 40 quốc gia bày tỏ sự quan tâm đến việc gia nhập khối, trong số đó 22 quốc gia đã đưa ra lời đề nghị chính thức về việc gia nhập này. Với sức hút ở thời điểm hiện tại, số lượng thành viên của BRICS được dự đoán sẽ còn tăng lên trong thời gian sắp tới.

CHUYÊN ĐỀ

XUẤT KHẨU VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC TỪ THỎA THUẬN XANH EU

Thỏa thuận Xanh EU (European Green Deal – EGD) là tập hợp các sáng kiến chính sách của Liên minh châu Âu (EU) nhằm giảm phát thải khí nhà kính và giảm thiểu việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong phát triển kinh tế của EU.

Việc thực thi các chính sách xanh cụ thể trong EGD không chỉ ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, hàng hóa, dịch vụ và hoạt động kinh tế trên thị trường EU mà còn tác động tới hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài vào EU, trong đó có hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam.

*Để tìm hiểu tác động của các chính sách trong Thỏa thuận Xanh EU tới xuất khẩu Việt Nam, Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI đã thực hiện thực hiện nghiên cứu, xây dựng Báo cáo **"Thỏa thuận Xanh EU và Xuất khẩu của Việt Nam"**.*

Chuyên đề này giới thiệu tóm tắt các kết quả của Báo cáo trên nhằm cung cấp cho doanh nghiệp một bức tranh tổng quan về Thỏa thuận Xanh và các tác động của Gói chính sách này tới hoạt động sản xuất xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU.

01

TỔNG QUAN VỀ THỎA THUẬN XANH EU

Thỏa thuận Xanh EU (EGD) là Chương trình tổng thể và dài hạn của Liên minh châu Âu (EU) nhằm ứng phó với các vấn đề khẩn cấp về khí hậu toàn cầu đến năm 2050. Được thông qua ngày 15/1/2020, EGD định hình chiến lược của EU để đạt mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (trung hòa về phát thải) và trở thành khu vực kinh tế sử dụng ít nhất các nguồn lực tự nhiên vào năm 2050.

VỀ TÍNH CHẤT

Văn kiện Thỏa thuận Xanh chỉ nêu ra các mục tiêu lớn cần đạt được và các định hướng chiến lược của EU về khí hậu mà không trực tiếp đặt ra các tiêu chuẩn hay điều kiện xanh cụ thể.

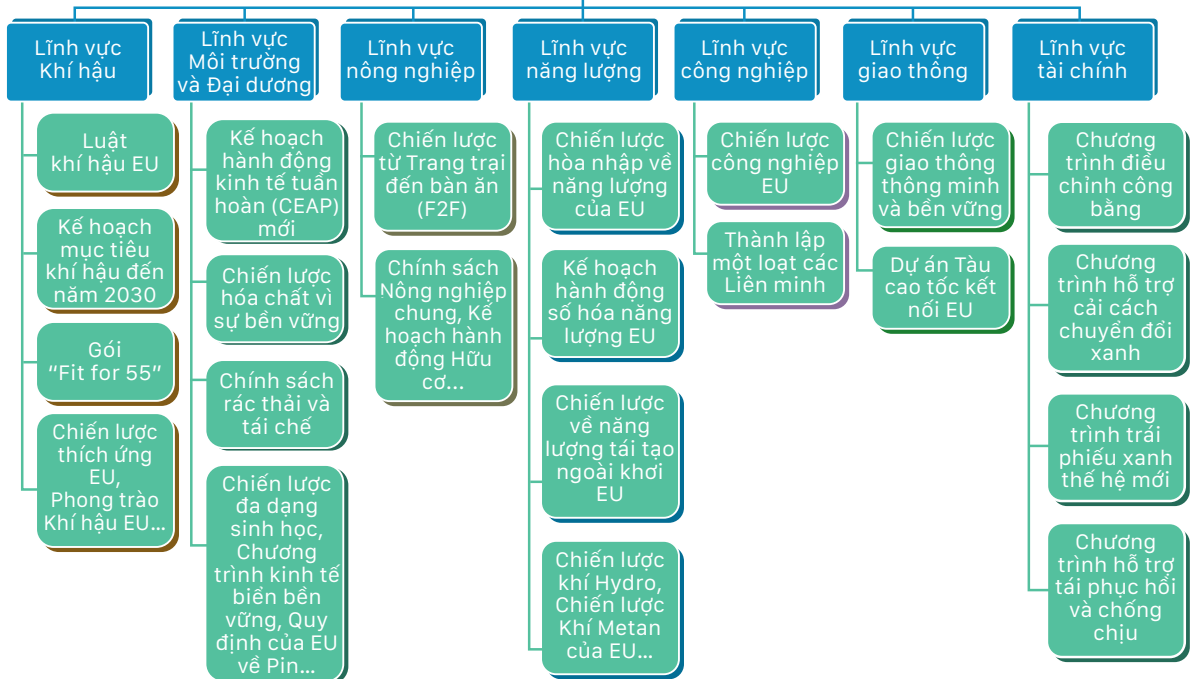
Để triển khai thực hiện Thỏa thuận Xanh, EU đã, đang và sẽ xây dựng nhiều Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản chính sách, pháp luật cụ thể... ("các chính sách xanh") trong hầu khắp các lĩnh vực kinh tế. Các chính sách xanh này đặt ra nhiều tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu xanh hoàn toàn mới hoặc được nâng cấp từ các quy định hiện hành, từ đó tác động tới các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động liên quan.

VỀ PHẠM VI

Do mọi hoạt động kinh tế đều góp phần và/hoặc có ảnh hưởng tới tình trạng biến đổi khí hậu hay suy thoái môi trường, Thỏa thuận Xanh được thiết kế để bao trùm tất cả các lĩnh vực kinh tế.

Trong tổng thể, các chính sách xanh của EU được triển khai trên 09 lĩnh vực chính, trong đó có những lĩnh vực có chính sách xanh bao trùm các chủ thể trong và ngoài EU (như Khí hậu, Môi trường và Đại dương, Nông nghiệp), và các lĩnh vực mà chính sách xanh tập trung vào các vấn đề nội bộ của EU là chủ yếu (như Công nghiệp, Năng lượng, Giao thông, Nghiên cứu và Phát triển, Tài chính, và Xây dựng).

THỎA THUẬN XANH EU



Về đối tượng áp dụng

Là gói chính sách nội bộ của EU, Thỏa thuận Xanh về lý thuyết chỉ áp dụng cho các tổ chức, cá nhân EU và hàng hóa, dịch vụ cũng như hoạt động kinh tế trên thị trường EU.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể, các chính sách của Thỏa thuận Xanh EU cũng sẽ áp dụng cho các đối tượng ngoài EU, ví dụ:

- Các chính sách, quy định áp dụng chung cho hàng hóa lưu hành, mua bán, sử dụng, tiêu thụ và/hoặc tạo phát thải tại EU (như vậy hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào EU cũng thuộc diện áp dụng); hoặc
- Các chính sách, quy định được thiết kế để áp dụng riêng cho hàng nhập khẩu từ bên ngoài vào EU nhằm bảo đảm cân bằng với các quy định EU áp dụng cho hàng hóa nội khối EU.

Như vậy là, mặc dù là một văn bản nội bộ của EU, Thỏa thuận Xanh vẫn sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới nhiều dòng chảy thương mại hàng hóa, dịch vụ từ khắp nơi trên thế giới vào EU, trong đó có hoạt động sản xuất xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này.

02

CÁC CHÍNH SÁCH XANH CỦA EU TÁC ĐỘNG TỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Chỉ trong chưa đầy 4 năm triển khai Thỏa thuận Xanh, EU đã có nhiều chính sách xanh đang hoặc dự kiến có ảnh hưởng trực tiếp tới hàng hóa nhập khẩu vào khu vực này.

Dưới đây là tóm lược một số chính sách xanh được dự báo sẽ tác động đáng kể tới việc sản xuất xuất khẩu một số nhóm hàng hóa trọng điểm của Việt Nam vào EU.

● Chiến lược “Từ trang trại đến bàn ăn” (Chiến lược F2F)

Chiến lược “Từ trang trại đến bàn ăn” (“From Farm to Fork” Strategy) được Ủy ban châu Âu công bố ngày 20/5/2020, được xem là giải pháp trọng tâm để xây dựng hệ thống thực phẩm công bằng, lành mạnh và thân thiện với môi trường trong Thỏa thuận Xanh.

Trong Chiến lược này, EU đặt ra 04 mục tiêu lớn, hướng đến chuyển đổi xanh trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm: (i) ngăn chặn chất thải và lãng phí thực phẩm; (ii) sản xuất thực phẩm bền vững, (iii) phân phối và xử lý thực phẩm bền vững; và (iv) tiêu thụ thực phẩm bền vững.

Cho đến nay, EU đã triển khai một loạt các hành động thực thi chiến lược này, trong đó có một số quy định bắt buộc mà nông sản thực phẩm của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU sẽ phải bảo đảm tuân thủ khi các quy định này được thông qua và có hiệu lực.



Bảng 1 - Một số chính sách trong Chiến lược F2F có ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam

STT	Chính sách, biện pháp cụ thể	Mục tiêu/ Nội dung	Lĩnh vực chịu tác động	Tiến trình
1	Quy định về sử dụng bền vững các sản phẩm bảo vệ thực vật	Giảm ít nhất 50% việc sử dụng hóa chất trừ sâu tại EU vào năm 2030	Các sản phẩm nông sản như rau quả, chè, cà phê, gia vị...	Dự thảo Quy định đã được Ủy ban châu Âu công bố ngày 22/06/2022 và hiện đang trong quy trình xem xét để thông qua
2	Quy định về sản phẩm thuốc thú y	Giảm 50% doanh số bán thuốc kháng sinh cho vật nuôi và nuôi trồng thủy sản vào năm 2030	Các sản phẩm có nguồn gốc động vật	Quy định về sản phẩm thuốc thú y của EU được thông qua vào 11/12/2018, có hiệu lực thực thi đầy đủ từ 28/1/2022. Do có nội dung phù hợp với mục tiêu của Chiến lược F2F nên Quy định này được EU xếp vào diện các chính sách cần thúc đẩy triển khai trong khuôn khổ Thỏa thuận Xanh.
3	Sửa đổi Quy định của EU về vật liệu tiếp xúc với thực phẩm (Quy định FCM)	Hệ thống thực phẩm công bằng, an toàn, lành mạnh, thân thiện với môi trường, giảm rác thải	Tất cả các loại thực phẩm	Ủy ban châu Âu công bố Bản đánh giá tác động về đề xuất sửa đổi Quy định FCM ngày 18/12/2020 và hiện đang trong quy trình xem xét để thông qua
4	Sửa đổi Quy định về thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng (Quy định FIC)	Người tiêu dùng có đủ thông tin để lựa chọn tiêu dùng sáng suốt; tránh lãng phí	Tất cả các loại thực phẩm	Bản đánh giá tác động của đề xuất sửa đổi Quy định FIC được Ủy ban châu Âu công bố ngày 23/12/2020 và hiện đang trong quy trình xem xét để thông qua
5	Bộ quy tắc ứng xử của EU về thực hành tiếp thị và kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm	Sáng kiến tự nguyện khuyến nghị cho tất cả các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm	Tất cả các loại thực phẩm	Có hiệu lực vào ngày 5/7/2021
6	Sửa đổi một số Quy định về phúc lợi động vật	Cải thiện sức khỏe động vật và chất lượng thực phẩm, giảm nhu cầu dùng thuốc, bảo tồn đa dạng sinh học	Động vật và các sản phẩm động vật	Ngày 06/07/2021, Ủy ban châu Âu đã công bố Bản đánh giá tác động của đề xuất sửa đổi một số quy định pháp luật về phúc lợi động vật của EU trong nhiều văn bản, trong đó có: (i) Chỉ thị liên quan đến việc bảo vệ vật nuôi; (ii) Quy định về bảo vệ động vật trong quá trình vận chuyển; (iii) Quy định về bảo vệ động vật tại thời điểm giết mổ... Hiện các văn bản này vẫn đang trong quy trình xem xét để thông qua.
7	Quy định về Sản xuất hữu cơ và Ghi nhãn sản phẩm hữu cơ	Điều kiện đối với sản phẩm hữu cơ bán tại EU	Nông sản, thực phẩm	Có hiệu lực từ 1/1/2021

Nguồn: Tổng hợp của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI

● **Kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn (CEAP)**

Được đưa ra vào tháng 3/2020, Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn mới (CEAP) là một phần quan trọng của Thỏa thuận Xanh nhằm mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh, sạch, tuần hoàn, đồng thời biến “bền vững” trở thành tiêu chuẩn cho hàng hóa tại EU.

CEAP bao gồm 35 hành động cụ thể liên quan tới các biện pháp thực hành sản phẩm tuần hoàn trong 07 chuỗi sản phẩm mục tiêu, gồm: (i) Điện tử và các sản phẩm công nghệ thông tin (ICT), (ii) Pin và phương tiện vận tải, (iii) Bao bì đóng gói, (iv) Nhựa, (v) Dệt may, (vi) Xây dựng và các tòa nhà, (vii) Thực phẩm, nước uống và các sản phẩm dinh dưỡng. Đây là các lĩnh vực sử dụng nhiều tài nguyên đồng thời cũng có tiềm năng tuần hoàn cao.

Hiện tại, EU đã triển khai một số biện pháp thực thi trong khuôn khổ CEAP, đang hoặc sẽ có tác động đáng kể tới hàng hóa nhập khẩu vào EU, trong đó có hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam khi được chính thức thông qua và có hiệu lực.

Bảng 2 - Một số hành động đã được EU triển khai trong khuôn khổ CEAP

STT	Chính sách, biện pháp cụ thể	Mục tiêu/ Nội dung	Lĩnh vực chịu tác động	Tiến trình
1	Chiến lược của EU đối với dệt may tuần hoàn và bền vững	Áp dụng khung sản phẩm bền vững mới (thiết kế sinh thái, xử lý các hóa chất độc hại...); Tăng cường phân loại, tái sử dụng và tái chế hàng dệt may...	Sản phẩm dệt may	Công bố ngày 30/3/2022, là khung khổ chính sách định hướng cho các biện pháp cụ thể
2	Quy định về Trao quyền cho người tiêu dùng trong thực hiện chuyển đổi xanh	Người tiêu dùng EU được thông tin đầy đủ về sản phẩm, từ đó có thể có lựa chọn tiêu dùng xanh	Tất cả các sản phẩm	Dự thảo Quy định này được công bố vào đầu năm 2022, hiện đang đang trong quy trình xem xét để thông qua
3	Quy định mới về Thiết kế sinh thái cho các sản phẩm bền vững	Đảm bảo tất cả các sản phẩm được sản xuất hoặc bán tại thị trường EU đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về tính bền vững liên quan tới sản phẩm	Tất cả các sản phẩm chế biến chế tạo từ thực phẩm, dược phẩm, các loại thức ăn gia súc, động thực vật	Dự thảo Quy định này được đưa ra vào 30/3/2022 và hiện đang trong quy trình xem xét để thông qua
4	Chiến lược hóa chất vì sự bền vững	Bảo đảm môi trường không có chất độc hại với mức độ bảo vệ sức khỏe con người và môi trường cao hơn	Mỹ phẩm, đồ chơi, chất tẩy rửa, đồ chăm sóc trẻ em, đồ nội thất, hàng dệt may hoặc các vật liệu tiếp xúc với thực phẩm...	Được công bố vào ngày 14/10/2020, là khung khổ chính sách định hướng cho các biện pháp cụ thể
5	Chỉ thị về Tuyên bố xanh	Loại bỏ các thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn về tác động tới môi trường của sản phẩm (greenwashing)	Dệt may, thực phẩm, sản phẩm điện tử...	Dự thảo được công bố ngày 22/03/2023, hiện đang trong quy trình xem xét để thông qua
6	Sửa đổi Chỉ thị khung của EU về rác thải	Tăng trách nhiệm của nhà sản xuất đối với toàn bộ vòng đời của sản phẩm, thúc đẩy quản lý rác thải bền vững ở EU, tạo động lực để nhà sản xuất tăng tính xanh của sản phẩm	Thực phẩm, các sản phẩm dệt may, giày dép	Dự thảo được công bố ngày 5/7/2023, hiện đang trong quy trình xem xét để thông qua

Nguồn: Tổng hợp của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI

● Chiến lược đa dạng sinh học EU

Chiến lược đa dạng sinh học của EU đến năm 2030 được công bố ngày 20/5/2020 với mục tiêu bảo vệ và khôi phục đa dạng sinh học ở EU và góp phần vào việc bảo vệ đa dạng sinh học của toàn cầu.

Trong khuôn khổ Kế hoạch hành động của Chiến lược đa dạng sinh học, một số văn bản pháp luật đã được EU thông qua. Đáng chú ý có Quy định số 2023/1115 về một số sản phẩm liên quan đến nạn phá rừng và suy thoái rừng (EU Deforestation-Free Products Regulation – EUDR, gọi tắt là “Quy định về chống phá rừng”). Quy định này được EU thông qua ngày 31/05/2023, có hiệu lực từ 29/6/2023, với lộ trình thực thi từng bước, và sẽ áp dụng đầy đủ từ sau 30/12/2024.

Nội dung chủ yếu của EUDR là cấm nhập khẩu vào EU các sản phẩm được nuôi trồng trên đất phá rừng hoặc làm suy thoái rừng. EUDR áp dụng đối với các sản phẩm nước ngoài nhập khẩu vào EU thuộc các nhóm gia súc, cacao, cà phê, cao su, dầu cọ, đậu tương, gỗ và các sản phẩm được tạo ra từ những mặt hàng này (ví dụ sản phẩm da, socola, đồ nội thất...). Theo EUDR, các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh khi nhập khẩu vào EU sẽ phải có Xác nhận “tuân thủ” (“due diligence” statement) xác nhận rằng sản phẩm nhập khẩu không liên quan đến việc gây mất rừng hoặc làm suy thoái rừng từ sau ngày 31/12/2020.



● Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM)

Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) là một trong các hành động thực thi Thỏa thuận Xanh trong lĩnh vực Khí hậu, được đề cập trong Gói "Fit for 55" ngày 14/7/2021. Theo CBAM, hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào EU sẽ phải trả thêm một khoản phí (thường được gọi là thuế carbon) căn cứ vào mức độ phát thải khí nhà kính ròng trong quy trình sản xuất tại nước xuất khẩu.

Ngày 16/5/2023, EU ban hành Quy định 2023/956 cụ thể hóa CBAM giai đoạn đầu với 06 nhóm hàng hóa có nguy cơ ô nhiễm cao nhất, bao gồm: Sắt thép, Xi măng, Phân bón, Nhôm, Điện và Hydro. CBAM giai đoạn đầu được thiết kế theo lộ trình 03 bước, cụ thể:

- Bước chuyển tiếp (từ 1/10/2023 đến 31/12/2025): nhà nhập khẩu các hàng hóa thuộc 06 nhóm này sẽ chỉ phải khai báo mức độ phát thải của hàng hóa nhập khẩu mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào;
- Bước chính thức (từ 1/1/2026 đến 31/12/2033): cùng với nghĩa vụ khai báo, nhà nhập khẩu EU sẽ phải xuất trình chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải ròng của hàng hóa nhập khẩu vượt quá hạn ngạch cho phép;
- Bước áp dụng đầy đủ (từ 1/1/2034 trở đi): sẽ không còn hạn ngạch phát thải miễn phí, doanh nghiệp sẽ phải mua và xuất trình chứng chỉ CBAM cho lượng phát thải ròng carbon trong sản phẩm.

Mới đây nhất, EU đã ban hành Quy định 2023/1773 ngày 17/8/2023 về thực thi CBAM ở bước chuyển tiếp, gồm các hướng dẫn chi tiết về (i) cách thức báo cáo và cung cấp thông tin của các nhà nhập khẩu, (ii) phương pháp tính toán lượng khí thải tích hợp thải ra trong quá trình sản xuất hàng hóa.

Ngoài ra, EU hiện cũng đang tiến hành soạn thảo quy định hướng dẫn thực hiện CBAM ở bước chính thức (cách thức tính toán cụ thể để áp dụng cơ chế mua bán và giá chứng chỉ CBAM).

Dự kiến tới năm 2030, EU sẽ tiến hành đánh giá sơ bộ về việc thực thi CBAM giai đoạn đầu và sẽ có quyết định cho việc thiết kế CBAM giai đoạn tiếp theo (có thể là mở rộng ra với 30-60 nhóm hàng hóa khác).

Ngoài các chiến lược, quy định kể trên, danh sách các chính sách xanh liên quan tới hàng nhập khẩu từ bên ngoài vào EU sẽ còn tiếp tục được bổ sung cùng với tiến trình triển khai các mục tiêu trong Thỏa thuận Xanh EU đến năm 2050, mà đặc biệt là trong giai đoạn từ nay tới năm 2030.



TÁC ĐỘNG CỦA THỎA THUẬN XANH EU TỚI XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

● Các kênh tác động của Thỏa thuận Xanh tới xuất khẩu Việt Nam

Rà soát các chính sách xanh của EU hiện tại cho thấy các chính sách này có thể ảnh hưởng tới xuất khẩu Việt Nam theo 03 khía cạnh sau:

- Làm **gia tăng các tiêu chuẩn "xanh, bền vững" đối với hàng hóa xuất khẩu** (các tiêu chuẩn kỹ thuật xanh mới, hoặc sửa đổi, nâng cấp yêu cầu hoặc mở rộng diện áp dụng của các tiêu chuẩn hiện có);
- Làm **gia tăng trách nhiệm tài chính của nhà sản xuất cho các mục tiêu "xanh, bền vững"** (dưới dạng các khoản phí bổ sung phải nộp, các loại chứng chỉ trung hòa carbon phải mua...); và
- Làm **gia tăng thủ tục khai báo thông tin, tăng trách nhiệm giải trình khi nhập khẩu** (ví dụ về nguồn gốc xuất xứ đất trồng, về lượng carbon phát sinh trong quá trình sản xuất trên đơn vị sản phẩm...), hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về các khía cạnh "xanh, bền vững" của sản phẩm cho người tiêu dùng (ví dụ về ghi nhãn, về hệ chiếu số cho sản phẩm...)

● Các lĩnh vực xuất khẩu Việt Nam chịu tác động từ Thỏa thuận Xanh

Với các chính sách xanh được nhận diện tới thời điểm hiện tại, các nhóm sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam được dự báo sẽ chịu tác động mạnh nhất từ quá trình chuyển đổi xanh ở thị trường EU trong thời gian tới bao gồm:

- Sản phẩm điện, điện tử, công nghệ thông tin, máy móc thiết bị, linh kiện liên quan;
- Nông sản (đặc biệt là cà phê, điều, hạt tiêu, cacao, thịt,...), thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ;
- Thực phẩm các loại (đặc biệt là thực phẩm hữu cơ);
- Dệt may, giày dép;
- Các loại hóa chất, phân bón, pin, ắc quy;
- Sắt thép, nhôm, xi măng; và
- Bao bì của các loại sản phẩm (nhất là bao bì thực phẩm, hóa chất...)

Trong tương lai, cùng với lộ trình thực thi Thỏa thuận Xanh EU, nhiều sản phẩm xuất khẩu khác của Việt Nam có thể cũng sẽ phải đối mặt với các chính sách, biện pháp xanh mới của EU khi xuất khẩu sang thị trường này.





Trong số các lĩnh vực xuất khẩu chịu ảnh hưởng của Thỏa thuận Xanh, nông sản - thực phẩm và dệt may được đánh giá là hai ngành hàng phải đối mặt với các thách thức nhiều hơn đáng kể.

Các chính sách xanh của EU đối với hai nhóm sản phẩm này phần lớn đều có phạm vi áp dụng bao trùm tất cả các sản phẩm (mà không phải chỉ áp dụng đối với một số loại cụ thể trong nhóm).

Hơn nữa, các chính sách này hầu như đều được luật hóa dưới dạng các yêu cầu pháp lý bắt buộc thực hiện (mà không phải là các khuyến nghị khuyến khích thực hiện) và bao gồm các tiêu chuẩn, biện pháp, quy định tác động đến nhiều khâu trong chuỗi sản xuất (từ thiết kế mẫu mã đến nguyên phụ liệu, từ sản xuất, nuôi trồng đến vận chuyển, từ sử dụng đến sửa chữa, từ thải bỏ đến tái chế...) mà không chỉ áp dụng đối với các thành phẩm cuối cùng.

● **Hướng tác động của Thỏa thuận Xanh EU tới xuất khẩu Việt Nam**

Thách thức đối với xuất khẩu của Việt Nam

Với những chính sách xanh bao trùm hầu hết các lĩnh vực kinh tế, Thỏa thuận Xanh EU được nhận định sẽ đặt ra không ít thách thức đối với xuất khẩu của Việt Nam

(i) Thách thức về thay đổi, nâng cao nhận thức

Với tính chất là gói chính sách toàn diện và có lộ trình rất dài, Thỏa thuận Xanh và các chính sách, biện pháp thực thi Thỏa thuận này không chỉ nhiều về số lượng, phức tạp về tính chất, mà còn liên tục phát triển qua thời gian.

Không có một bộ các tiêu chuẩn xanh chung, không có một lộ trình chuyển đổi xanh thống nhất cho tất cả các loại hàng hóa xuất khẩu sang EU. Do vậy, nếu không nhận biết, theo dõi và kịp thời nắm bắt các yêu cầu xanh này, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ không thể nào thâm nhập vào thị trường EU.

Trong khi đó một Khảo sát nhanh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện 8/2023 cho thấy có tới 88-93% số người được hỏi chưa từng biết đến hoặc chỉ nghe nói sơ qua tới Thỏa thuận Xanh hoặc các chính sách xanh nổi bật của EU liên quan tới xuất khẩu Việt Nam.

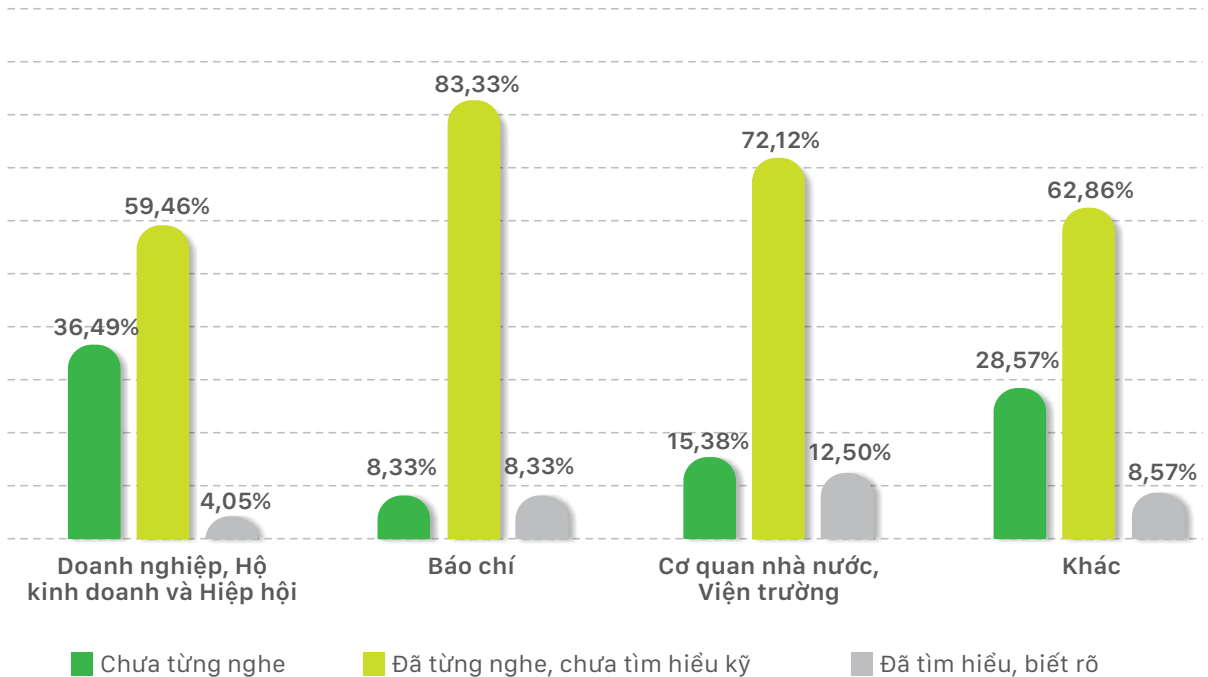
Bảng 3 – Hiểu biết của các chủ thể ở Việt Nam về một số chính sách xanh của EU

Mức độ hiểu biết	Thỏa thuận Xanh EU	Chiến lược “Từ Nông trại tới Bàn ăn”	Cơ chế carbon tại biên giới (CBAM)	Luật Chống phá rừng	Chiến lược “Đệt may bền vững và tuần hoàn”
Chưa từng nghe	27,09%	29,43%	42,81%	16,39%	35,45%
Đã từng nghe, chưa tìm hiểu kỹ	65,22%	60,20%	50,17%	71,24%	55,85%
Đã tìm hiểu, biết rõ	7,69%	10,37%	7,02%	12,37%	8,70%

Nguồn: Khảo sát của VCCI về Thỏa thuận Xanh EU 8/2023

Đặc biệt, tỷ lệ các doanh nhân, cán bộ nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp biết rõ về Thỏa thuận Xanh EU chỉ ở mức 4%, thấp hơn nhiều so với các nhóm tham gia Khảo sát khác (8-12%).

Hình 2 – Hiểu biết của các chủ thể Việt Nam về Thỏa thuận Xanh



Nguồn: Khảo sát của VCCI về Thỏa thuận Xanh EU 8/2023

(ii) Thách thức trong năng lực đáp ứng, tuân thủ

Đi sâu hơn vào các yêu cầu của các chính sách xanh, thách thức với các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam nằm ở năng lực tuân thủ các yêu cầu này.

Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT), vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) thông thường của EU vốn đã không phải là dễ dàng với nhiều doanh nghiệp, thách thức tất nhiên sẽ còn lớn hơn nhiều với các tiêu chuẩn xanh mới hoặc nâng cấp từ các TBT, SPS hiện tại theo hướng cao hơn, khắt khe và khó khăn hơn.

Tùy từng doanh nghiệp, thách thức đó có thể là ở năng lực để chuyển đổi về công nghệ, về kiểm soát chuỗi cung, về kỹ năng của lao động hay về năng lực giải trình, khai báo, lưu trữ thông tin. Đằng sau tất cả các thách thức kỹ thuật này là khả năng chi trả hay đầu tư để chuyển đổi.

Với phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ, hạn chế cả về vốn, công nghệ và năng lực quản trị, lại đang trong giai đoạn kinh doanh đầy biến động như hiện tại, việc ứng phó với các thách thức từ Thỏa thuận Xanh là nhiệm vụ rất khó khăn.

Tuy nhiên, nếu có sự chuẩn bị từ sớm, việc đáp ứng các yêu cầu xanh của EU trên thực tế vẫn có thể là khả thi với phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam đã và đang xuất khẩu sang EU. Bởi tất cả các chính sách xanh của EU đều được công khai dự thảo và tham vấn ý kiến công chúng trong một khoảng thời gian rất dài trước khi được quyết định thông qua. Kể cả khi có hiệu lực, các chính sách này đều có lộ trình triển khai từng bước, với các yêu cầu khó chỉ phải thực thi đầy đủ sau một khoảng thời gian dài.



Bảng 4 – Một số ví dụ về thời điểm ban hành và có hiệu lực của một số chính sách xanh EU

Tên chính sách	Ngày công bố chính sách nguyên tắc	Ngày công bố Dự thảo quy định	Ngày thông qua chính thức quy định	Ngày bắt đầu thực thi các nghĩa vụ	Ngày thực thi đầy đủ các nghĩa vụ
Quy định về chống phá rừng (EUDR)	20/05/2020 (Chiến lược đa dạng sinh học của EU đến năm 2030)	17/11/2021	31/05/2023	29/06/2023	30/06/2025
Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM)	14/07/2021 (Gói Fit for 55)	14/07/2021	16/05/2023	01/10/2023	01/01/2034
Quy định về sử dụng bền vững các sản phẩm bảo vệ thực vật	20/05/2020 (Chiến lược từ Trang trại đến bàn ăn)	22/06/2022	Chưa xác định	Chưa xác định	Chưa xác định
Quy định về thiết kế sinh thái cho các sản phẩm bền vững	11/03/2020 (Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn)	30/03/2022	Chưa xác định	Chưa xác định	Chưa xác định
Chỉ thị về tuyên bố xanh	11/03/2020 (Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn)	22/03/2023	Chưa xác định	Chưa xác định	Chưa xác định

Nguồn: Tổng hợp của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI



(iii) Thách thức trong khả năng chi trả các chi phí tuân thủ

Trên thực tế, việc tuân thủ các tiêu chuẩn mới hoặc các tiêu chuẩn được điều chỉnh nâng cấp của các chính sách xanh đòi hỏi doanh nghiệp phải bỏ ra nhiều chi phí tuân thủ mà lẽ ra họ không phải trả nếu không có các tiêu chuẩn (mới) này. Do đó, chi phí tuân thủ các chính sách xanh được xem là một thách thức không mong muốn với phần lớn doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ, năng lực (công nghệ, vốn...) hạn chế.

Tuy nhiên, không phải mọi tiêu chuẩn xanh đều yêu cầu chi phí tuân thủ cao mà có thể là yêu cầu thay đổi trong cách thức hành động (ví dụ các yêu cầu về khai báo phát thải, về thông tin đối với sản phẩm...). Đồng thời, một số trường hợp, các tiêu chuẩn xanh EU được pháp luật hóa từ các tiêu chuẩn tự nguyện trước đó mà doanh nghiệp đã thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, do đó có thể không đòi hỏi thay đổi quá lớn với doanh nghiệp.

Cơ hội trong dài hạn cho xuất khẩu Việt Nam

Thỏa thuận Xanh EU rõ ràng đang đặt ra những thách thức lớn về chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới. Tuy nhiên, nếu xét trong dài hạn, việc chủ động chuyển đổi xanh một cách đồng bộ và toàn diện có thể mang lại những cơ hội mới rất đáng kể cho doanh nghiệp.

(i) Cơ hội mở rộng thị phần ở EU và cơ hội tiếp cận các thị trường phát triển khác

Người tiêu dùng EU vốn được biết đến có ý thức rất cao về vấn đề bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Thậm chí trong so sánh với xu hướng chính sách xanh của EU thì ý thức tiêu dùng xanh của một phần người tiêu dùng EU còn đi nhanh hơn và quyết liệt hơn. Bởi vậy, việc chủ động chuyển đổi xanh là cách thức tốt nhất để doanh nghiệp có thể đi trước một bước, tiếp cận sớm thị trường các sản phẩm xanh đầy tiềm năng của EU với tệp khách hàng có ý thức tiêu dùng xanh đang gia tăng mạnh mẽ tại thị trường này.

Ngoài EU, nhiều thị trường phát triển mà Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu cao như Hoa Kỳ, Canada, Anh, Nhật Bản, Australia, New Zealand... cũng đang nỗ lực xây dựng nền kinh tế xanh và bền vững. Do đó, việc thích ứng sớm với các yêu cầu xanh ở EU mang đến sự bảo đảm nhất định cho khả năng xuất khẩu của doanh nghiệp đi các thị trường phát triển khác vốn cũng đang thúc đẩy các hành động nhằm thực hiện các mục tiêu khí hậu tương tự EU.

(ii) Cơ hội tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

Quá trình chuyển đổi xanh chắc chắn sẽ đòi hỏi những khoản đầu tư ban đầu cao, tuy nhiên, về lâu dài, việc chuyển đổi này có thể giúp tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp trong dài hạn, thông qua việc giảm chi phí năng lượng, giảm chi phí kiểm soát chuỗi và tối đa hóa hiệu suất kinh doanh.

(iii) Cơ hội thúc đẩy kinh tế xanh ở Việt Nam

Là nền kinh tế có mức độ hội nhập sâu, đồng thời thấu hiểu những hệ quả của tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu, Việt Nam cũng đang tham gia tích cực vào các hành động chuyển dịch xanh, xây dựng nền kinh tế xanh, sạch, bền vững.

Việc từng doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuyển đổi xanh không chỉ đảm bảo khả năng xuất khẩu sang thị trường EU mà còn góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình chuyển đổi xanh trong nội địa nền kinh tế, từ đó đóng góp có ý nghĩa vào sự phát triển bền vững của chính Việt Nam.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu **thông tin về Thỏa thuận Xanh EU** trên website của Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau: https://trungtamwto.vn/chu_de_khac/520-thoa-thuan-xanh-eu/1

(Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh) >> Chủ đề khác >> Thỏa thuận Xanh EU)

THÔNG TIN VỀ HỘI NHẬP ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - VCCI

- Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh)

- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI

- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc
(Email: banthuky@trungtamwto.vn; Điện thoại: 024 3577 1458)



Giấy phép xuất bản số: **54/GP-XBBT**, ngày **06/11/2023**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TS. Nguyễn Thị Thu Trang**

In tại **Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia**

Thiết kế đồ hoạ: **Lê Huyền**



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn

Facebook.com/[trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)